

Augustin George

**ĐỨC MARIA TRONG TÂN ƯỚC**

**MARIA LÀ NỮ TÌ TUYỆT VỜI,**

**MẸ CHỈ BIẾT**

***ĐÓN NHẬN CHÚA GIÊSU,  
THỰC HIỆN CHÚA GIÊSU,  
CHO CHÚNG TA CHÚA GIÊSU***

**ĐÓ LÀ VAI TRÒ DUY NHẤT VÀ CAO CẢ CỦA MẸ**

---

Người dịch *Nguyễn Đăng Trúc*

**Centre de recherches religieuses  
André de Phú Yên**

**© Định Hướng Tùng Thư**  
*13 g rue de l'ILL, F. 67116 Reichstett, France*  
Tái Bản 2004



Giám mục Giuse Vũ Duy Thống  
Chủ tịch Ủy Ban Văn Hóa  
**Hội Đồng Giám Mục Việt Nam**

### ***Lời giới thiệu***

*Công đồng Vaticanô II đã dành chương VIII cũng là chương cuối của Hiến Chế Ánh Sáng Muôn Dân về Mẫu Nhiệm Giáo Hội để nói đến Đức Trinh Nữ Maria Mẹ Thiên Chúa trong mẫu nhiệm Chúa Kitô và Giáo Hội. Bản văn này dựa vào nguồn Kinh Thánh, được bổ sung bởi một tài liệu quan trọng khác do giáo hoàng Phaolô VI công bố, mang tựa đề Marialis Cultus.*

*Cuốn **ĐỨC MARIA TRONG TÂN ƯỚC** mà độc giả cầm trong tay là một tài liệu nghiên cứu có độ liên quan đến nội dung đó, do linh mục Augustin George, một thần học gia công giáo về Thánh Kinh và Thánh Mẫu Học biên soạn.*

*Người công giáo Việt-Nam tha thiết kính mến và tôn sùng Đức Mẹ, nhưng lòng sùng kính của chúng ta cần được soi dẫn bởi mạc khải tìm thấy nơi Thánh Kinh và Giáo Huấn của Giáo hội. Chúng ta cần biết nhiều hơn, biết trong sự thật mạc khải về Mẹ Maria để, qua lời nhắn nhủ “anh chị hãy làm điều Chúa Kitô dạy làm”, Mẹ sinh Chúa Kitô và làm cho Ngài lớn lên nơi cuộc sống Đạo hằng ngày của chúng ta.*

*Ước mong tài liệu về đào tạo Kitô giáo này, do Trung Tâm Nghiên Cứu Tôn Giáo Chân Phước Anrê Phú-Yên dịch và xuất bản, mang lại nhiều kiến thức thần học căn bản cho người tín hữu công giáo Việt-Nam chúng ta về Thánh Mẫu Học.*

*Lễ Đức Mẹ dâng mình vào Đền Thánh  
Ngày 21 tháng 11 năm 2003*

**+ Giuse Vũ Duy Thống**

# Quyển 1

## TIN MỪNG THỜI THƠ ẤU CHÚA THEO *LUCA 1-2*

### 1. Phần nhất

*Những khó khăn nơi các bản Tin Mừng*

### 2. Phần hai

*Truyền tin*

### 3. Phần ba

*Viếng thăm và bài ca ngợi Magnificat*

## DẪN NHẬP

### *Đặt vấn đề*

Ngày nay có người nêu lên vấn đề về các bản Tin Mừng thời thơ ấu Chúa. Tôi nghĩ rằng trước hết cần bàn đến vấn đề đó một cách thẳng thắn.

Chúng ta biết những bản văn Tin Mừng về thời thơ ấu Chúa thường dấy lên một nỗi lo ngại, hoang mang nào đó trong cộng đồng Kytô hữu ngày nay. Người ta đặt lại vấn đề phải minh giải các huyền thoại. Nào là việc ngôi sao soi dẫn các nhà thông thái, nào là các lần xuất hiện của các thiên thần... Vậy, cần giữ lại những gì trong các sự kiện đó? Nhiều người còn đặt lại ngay cả vấn đề về sự trinh thai của Đức Maria. Những ai nghiên cứu về vấn đề ấy, thật khó tránh khỏi một cảm thức choáng váng. Năm nay, tôi từng tham dự tám cuộc thảo luận học hỏi của các linh mục: mỗi lần như thế, tôi đều được yêu cầu để trình bày suốt một ngày liền về các bản Tin Mừng thời thơ ấu Chúa, và đâu đâu người ta cũng nêu lên những khó khăn tương tự. Trước sự việc này tôi luôn lưu ý rằng đó không phải là vấn đề trọng yếu của các bản Tin Mừng so với những nội dung có tầm vóc then chốt như Chúa Giêsu Phục Sinh, thần tính của Ngài. Những thắc mắc liên quan đến thời thơ ấu Chúa có thật, nhưng vẫn thứ yếu và phụ thuộc. Do đó việc đầu tiên cần phải làm là xếp các vấn đề này theo đúng tầm mức thật sự của chúng.

Tiếp đó, chúng ta sẽ bắt đầu xét đến hai chương đầu của Tin Mừng theo Luca để có thể am tường hơn hình ảnh của Đức Maria, ơn gọi và vai trò của Ngài. Chúng ta cố nghiên cứu một cách nghiêm túc, vì có như thế chúng ta mới tìm được sự an bình cần thiết: không gì tệ hại hơn là cứ mãi hoài nghi. Chúng ta cố xét xem một cách rõ rệt và quảng bỏ đi những lo sợ vu vơ. Như Giáo hoàng Lêô XIII từng nói như thế khi bàn đến lịch sử: "*Đức tin của chúng ta không có gì phải sợ sự thật.*"

## *Phần nhất*

# **NHỮNG KHÓ KHĂN NƠI CÁC BẢN TIN MỪNG**

Trước khi đi sâu vào nội dung, ta cần đặt câu hỏi tại sao vấn đề được nêu lên. Khi gặp phải khó khăn, trước hết phải phân tích chính khó khăn đó. Tại sao ngày nay có nỗi hoang mang, choáng váng về các bản Tin Mừng thời thơ ấu Chúa nơi người tín hữu? Người ta thường cho rằng vì có nhiều việc kỳ diệu... Đúng và cũng không đúng. Thật ra có ít phép lạ trong bản văn Tin Mừng thời thơ ấu Chúa so với phần còn lại của toàn bộ. Trong phần này chỉ có một phép lạ: đó là sự trinh thai mà chúng ta sẽ phải bàn đến kỹ càng. Như thế, vấn đề của các bản văn Tin Mừng thời thơ ấu Chúa không phải vì phần ấy có nhiều phép lạ. Hẳn nhiên, có bầu khí kỳ diệu, có nhiều thiên thần, và vào thời buổi chúng ta đang sống dường như các thiên thần không còn được xem là đúng một nữa. Các lý do thật sự của vấn nạn thật ra thiên về kỹ thuật của các bản văn.

### **I. NIÊN KỶ CỦA CÁC BẢN VĂN**

Trước tiên, Tin Mừng thời thơ ấu Chúa được viết vào đợt cuối cùng của Tân Ước. Nếu nghiên cứu khá thấu đáo về Tân Ước, nếu cố xếp theo niên kỷ của các bản văn được viết ra, thì ta sẽ thấy bản văn nào được viết trước tiên? Đó là các thư của thánh Phaolô. Thư gửi cho các tín hữu Thessalônica được viết vào khoảng năm 51, những bức thư cuối gửi cho các tín hữu Colôssê và Ephêsô vào khoảng các năm 60 - 62. Vào thời đó chưa một bản Tin Mừng nào xuất hiện. Chắc chắn rằng có một truyền thống Tin Mừng được người ta lặp lại, rao giảng, đang thành hình, được cô đọng bằng lời nói, cũng có thể đã thành văn; nhưng chưa có bản Tin Mừng nào ta có ngày nay đã được viết ra lúc ấy. Tin Mừng của Marcô xuất hiện vào khoảng năm 67, nghĩa là bản văn của Marcô, thường được xem là bản văn tiên khởi thực sự được viết ra 5 đến 7 năm sau các bức thư do Phaolô viết khi bị bắt tù. Và sau đó, vào khoảng năm 80, các Tin Mừng của Luca và Mathêu mới xuất hiện, nghĩa là 30 năm sau các thư của Phaolô. Và chính vào thời này mới có Tin Mừng thời thơ ấu Chúa.

Tại sao có sự kiện đó? Cũng thật đơn giản. Hãy đọc Tông Đồ Công Vụ ở câu 1, 21: Khi người ta tìm kẻ thay thế cho Giuđa, Phêrô đã nói gì? "*Phải tìm nơi những kẻ đang sống với chúng ta từ ngày Gioan làm phép rửa cho đến khi Chúa Giêsu lên trời, một người có thể cùng chúng ta làm chứng sự sống lại của Chúa*". Các Tông Đồ đã rao giảng điều gì? Các ngài đã rao giảng những gì họ đã từng chứng kiến: cuộc đời công khai của Chúa Giêsu, phép rửa của Gioan đến ngày Chúa lên trời. Và đó là điều chúng ta thấy trong Tin Mừng của Marcô và Gioan: Họ khởi đầu từ phép rửa của Chúa Giêsu, vì đó là sự kiện những kẻ làm chứng viết lại Tin Mừng thực sự hiện diện. Họ đã không hiện diện thực sự với Chúa trong thời thơ ấu của Ngài.

Khi truy cứu văn bản các Tin Mừng, ba bản văn gọi là nhất lãm, và ngay cả bản văn của Gioan, đều theo một khung hầu như giống nhau, bắt đầu từ việc Gioan Tẩy Giả giảng dạy, Chúa chịu phép rửa, chịu cám dỗ, rồi tiếp dẫn đến việc Chúa sống lại. Đó là truyền thống lúc ban đầu, còn gọi là việc rao giảng Kitô giáo thời khởi thủy. Người ta không rao giảng thời thơ ấu Chúa, vì người ta đã không thực sự hiện diện. Mãi đến năm 80 (*niên kỷ xác xuất của việc hình thành các*

*Tin Mừng Luca và Mathêu*) mới thấy xuất hiện các Tin Mừng thời thơ ấu Chúa, 80 năm sau các sự kiện, 50 năm sau ngày Phục sinh, một thời gian khá lâu sau các thư thánh Phaolô, sau Tin Mừng của Marcô, và sau sự xuất hiện lần đầu tiên của các bản Tin Mừng nhất lãm. Và việc đó cũng là việc thường tình xảy ra theo luật chung của lịch sử. Người ta chỉ viết lịch sử một nhân vật, và nhất là về tuổi ấu thơ của vị này, một thời gian lâu sau khi đã chân nhận tầm quan trọng của đương sự. Ngày nay người ta viết về đời sống của De Gaulle, nhưng về thời thơ ấu của ông hẳn phải đợi 20, 30, 40 năm sau, và theo một lối văn rất đặc biệt, rất tự do, vì người ta luôn phóng chiếu vào thời thơ ấu những tiền ảnh ăn khớp với sự việc xảy ra sau này. Khi viết về cuộc đời của một nhân vật, người ta không bắt đầu bằng tuổi thơ đến cuộc sống trưởng thành, người ta thường đi ngược từ thời trưởng thành đến tuổi thơ người ấy. Và người ta cũng chỉ viết về cuộc sống thơ ấu của các nhân vật nổi tiếng thôi, bởi vì các vị này đã làm một cái gì đó trong cuộc sống trưởng thành của họ. Trong truyền thống Tin Mừng cũng thế, trước hết người ta không chú tâm về thời thơ ấu Chúa Giêsu, nhưng là về mặc khải của Ngài.

Như vậy ở đây thật sự có vấn đề đặt ra: điều tiên khởi mà người ta ghi lại không phải là tuổi thơ của Chúa Giêsu, và do đó, khi viết về thời này, người ta đã sống thật lâu sau các sự kiện. Khi nói về việc Chúa Giêsu sống lại cho đến ngày Thánh Thần hiện xuống, thì đó là một biến cố chỉ có bảy tuần trước đó. Nhưng khi nói đến tuổi thơ Chúa Giêsu, thì các sự kiện đã qua đi đến 80 năm. Và việc đó đã dẫn đến vấn đề của các loại văn thể mà chúng ta sẽ bàn đến.

## II. NHỮNG ĐI BIỆT CỦA LUCA VÀ MATHÊU

Rất khó lòng vào một khung chung nơi các bản văn Tin Mừng thời thơ ấu Chúa khi đối chiếu các bài tường thuật của Mathêu và Luca. Trong Luca, việc mô tả bắt đầu từ Nazareth nơi Maria lập gia đình, nhưng vẫn trinh khiết<sup>1</sup>. Thiên Thần báo cho Ngài là Ngài sẽ làm mẹ. Sau đó, Ngài lên Bethlêem vì lệnh kiểm tra dân số. Và Chúa sinh ra. Bốn mươi ngày sau, hài nhi được dâng trình tại Đền thánh và toàn gia trở lại làng cũ Nazareth.

Nếu đọc Mathêu, thì ta thấy mọi việc khởi đầu ở Bethlêem. Thánh sử này không nói việc Truyền Tin đã xảy ra ở đâu. Chúa Giêsu sinh ở Bethlêem; sau đó là cuộc hành trình tìm Chúa của các nhà thông thái, việc tàn sát các hài nhi vô tội. Phải trốn lánh qua Ai Cập một cách vội vã. Khi Herodê mất, toàn gia trở về; nhưng vì sợ trở về miền Giuđêa nên Giuse đi đến Galilêa, ở làng Nazareth. Ta có cảm tưởng là theo Mathêu, gia đình Chúa Giêsu đã cư ngụ ở Bethlêem, và nếu đến Nazareth ở, thì đó cũng vì tránh trở về Giuđêa.

Ngoài ra, theo sự xếp đặt các sự việc trong Luca (Sinh nhật - 40 ngày - dâng Chúa tại Đền Thánh - trở lại Nazareth), ta không biết phải định việc tàn sát các hài nhi vô tội và cuộc trốn lánh đến Ai cập vào lúc nào.

Vào thời kỳ từ lúc sinh ra đến 40 ngày sau hay sao? Nhưng như thế thì không đủ thì giờ để đi đến Ai cập rồi trở về, nhất là đối với một bà mẹ trẻ mới sinh con! Nếu vào một thời điểm sau đó? Cũng khó lòng vì Luca cho chúng ta hay sau khi dâng Chúa Giêsu tại Đền Thánh, toàn gia lại trở về Nazareth. Không phải hoàn toàn mâu thuẫn, nhưng sự việc đã không được mô tả đồng bộ vào một khung chung. Như thế điều gì thật sự xảy ra? Phải theo vị nào trong hai vị thánh sử? Vấn đề thật sự cần được nêu lên. Sau này, chúng ta sẽ thấy vấn đề ấy đáng lưu ý và là một công hiến quý giá, vì nó chứng tỏ có sự độc lập trong các truyền thống này. Khi các truyền thống ấy gặp gỡ nhau, sự kiện đó chứng tỏ có một truyền thống xa xưa hơn Mathêu và Luca. Ở đây, tôi

---

<sup>1</sup> Vào thời bấy giờ, tại các xứ Sêmit này, người ta gả chồng cho các cô rất sớm, các cô không sống thành vợ chồng thật sự ngay liền, nhưng vẫn được bán gả (có thể ly hôn). Các bản văn dịch ra pháp ngữ thông thường, thường dùng chữ "đính hôn = fiancée", nhưng tại Palestine không có một cái gì ăn khớp với lối đính hôn trong thời buổi tân kỳ của chúng ta. Maria đã lấy chồng (mariée) nhưng chưa làm lễ đưa dâu về nhà chồng, một nghi lễ khởi đầu cho cuộc sống vợ chồng thật sự. Chữ đầu tiên của Tin Mừng nói đến Ngài là muốn nói lên rằng ngài còn trinh khiết, được gả cho (mariée à) một người gọi là Giuse. Việc đó muốn nhấn mạnh rằng Maria còn cư ngụ nơi nhà của cha mẹ mình ở Nazareth.

chỉ nêu lên rằng một trong những vấn nạn thường được nêu lên trong Tin Mừng thời thơ ấu Chúa Giêsu, thì đó chính là vấn nạn này.

### III. VĂN THỂ

Khó khăn cuối cùng thuộc lãnh vực hành văn, tức là những lối diễn tả mà người viết sử dụng. Đâu đâu cũng có những lần các thiên thần xuất hiện... Những xuất hiện của các thiên thần không phải là những sự kiện bên ngoài theo kinh nghiệm thông thường. Một sự xuất hiện như thế là một sự kiện thuộc lãnh vực siêu nhiên, nội tâm. Nó không thuộc thế giới vật chất, thấy bằng mắt trần: người ta không miêu tả thiên thần. Đây là một sử điệp, một lời của Thiên Chúa được Mathêu cũng như Luca diễn đạt theo những hình thức văn chương rất cổ điển thường được dùng trong Kinh Thánh qua tất cả các lần xuất hiện có tính cách thần thánh trong Cựu Ước. Có rất nhiều cuộc loan báo của các thiên thần về các cuộc sinh ra "*Người sẽ thụ thai, người sẽ sinh một người con trai, và gọi tên là Emmanuel, là Samson...*", những lối nói như "*Người đừng sợ*", những cảnh dân chúng giao động trước thiên thần và trước những dấu chứng gửi đến! Ta thấy rằng Phúc Âm về thời thơ ấu cũng dùng những hình thức văn chương truyền thống này khi kể lại các lần xuất hiện.

Kỳ thực sự việc đó cũng dễ giải thích: *một sự xuất hiện của thiên thần thường được gọi lên để diễn đạt một sự kiện phi thường*. Nếu tôi phải kể lại một biến cố như thế, một khi mình chưa bao giờ chứng thực, thì tôi cũng phải mô tả theo những hình thức văn chương cổ điển của Thánh Kinh. Các vị viết Phúc Âm cũng đã làm như thế. Do đó, có một lối hành văn, một hình thức văn chương đã được sử dụng. Đó không phải là dụng ý nói sai sự thật, nhưng là nỗ lực diễn tả một sự kiện kỳ diệu mà Maria đã cảm nhận khi xác tín tuyệt đối về ơn gọi của mình và sứ mạng của con mình. (*Cũng như Zacharia và Siméon đã cảm nhận kinh nghiệm siêu nhiên đó*). Để trình bày sự kiện này, người ta đã dùng phương thức mô tả của những kẻ đã có những kinh nghiệm tương tự. Do đó, kể lại một sự xuất hiện theo lối viết của Cựu Ước, là một việc làm bình thường.

Nhưng có một vấn đề liên quan giữa các kỹ thuật viết văn và biến cố được mô tả. Đó là vấn đề văn thể, tức là kỹ thuật dùng để diễn đạt, mô tả một sự kiện từ những câu chuyện kỳ diệu đã xảy ra. Chỉ một sự kiện có tính cách siêu nhiên nhưng lại được ghi lại theo lối hành văn riêng của mỗi tác giả, thì hẳn nhiên sẽ cống hiến những hình thức diễn tả với những hình ảnh đậm nhạt khác nhau. Và sự kiện này đẩy lên vấn đề các loại văn thể của các bản văn Phúc Âm thời thơ ấu Chúa.

Tôi đề nghị ba điểm truy cứu:

- Trước hết, tôi sẽ trình bày cho thấy Luca muốn đưa ra những sự kiện thực tế đã xảy ra (công việc trình bày như thế thoạt tiên có tính cách ngây ngô, nhưng nó rất quan trọng, và tôi muốn chứng minh cái gì cho phép ta xác quyết đặc tính này).
- Thứ hai là việc Luca trình bày cái sự kiện này theo một số những kỹ thuật hành văn với cách trình bày đặc loại của chúng. Các kỹ thuật hành văn này một phần là tài năng riêng của tác giả, và một phần khác theo hình thức văn chương truyền thống (kỹ thuật đối chiếu song hành và kỹ thuật sử dụng Thánh Kinh).
- Sau đó, chúng ta có thể đề cập đến điều thứ ba: trong Phúc Âm thời thơ ấu, Luca muốn trình bày đầy đủ mâu nhiệm Chúa Giêsu.

#### A) *Luca muốn kể lại các sự kiện*

Ngày nay, khi đặt đến vấn đề về Tin Mừng thời thơ ấu Chúa, người ta thường hay nói rằng: Các tác giả đã làm công việc giảng giải thần học, dùng lối văn xác xuất, tô điểm thêm thắt, đưa vào những vị thiên thần, ánh sáng huy hoàng của cảnh vinh quang. Kỳ thực người ta quên rằng các vị viết Tin Mừng không phải là các nhà văn theo một tân thời ngày nay, và hơn nữa các



ngài có một mục tiêu thật rõ rệt. Ngay khi bắt đầu viết Tin Mừng về thời thơ ấu, Luca cho chúng ta hay rằng:

*"Vì nhiều vị đã làm công việc viết một câu truyện chép lại những biến cố đã xảy ra giữa chúng ta, cũng như những kẻ ngay từ đầu từng là chứng nhân tận mắt đã kể lại những sự kiện đó cho chúng ta nghe, và họ đã trở thành những kẻ phục vụ lời Chúa, nên phần tôi hồi Thêôphilê đáng kính, sau khi đã học hỏi tất cả một cách kỹ lưỡng ngay từ đầu, tôi thấy cần phải viết các việc đó cho anh theo thứ tự lớp lang để anh có thể biết được tính cách chắc chắn của các biến cố mà anh đã được giảng dạy" (I, 1-4)*

Ý muốn của Luca - và đó là việc chính yếu khi khởi đầu viết Tin Mừng - là kể lại các sự kiện; điều mà Luca muốn đạt đến là sự chắc chắn của các sự kiện. Vì trong thời Kitô giáo sơ khai, khi người ta kể lại Tin Mừng, người ta nghĩ rằng biến cố Giêsu Kitô luôn đẹp hơn tất cả những gì mà người ta có thể bày vẽ ra. Các vị viết Tin Mừng không phải là những người suy tư xây dựng những hệ thống thần học đẹp đẽ: họ là những chứng nhân. Mục tiêu tối hậu của Luca trước hết là nói cho chúng ta hay về biến cố Đức Kitô.

Khi muốn điều tra về các phép lạ của Chúa Giêsu hoặc về sự sống lại của Ngài, Luca dễ gặp được những chứng nhân về các sự kiện đó. Luca đã sống hai năm ở Palestine trong thời kỳ Phaolô bị cầm tù, và đã gặp nhiều vị có thể kể lại những sự việc họ thấy tận mắt. Ngược lại, khi viết Tin Mừng thời thơ ấu Chúa (*nghĩa là 80 năm sau thời Chúa Giêsu còn bé*), những người có thể làm nhân chứng thì bây giờ đã phải trên 100 tuổi. Đối với một người luôn tìm cách sâu sát cụ thể các dữ kiện như Luca hẳn sẽ dễ dàng để biết được những gì xảy ra khi Chúa Giêsu xuất hiện công khai hơn là những gì thuộc thời thơ ấu của Ngài. Thế mà, Luca vẫn muốn trình bày các sự kiện thời ấu thơ này.

Vậy chúng ta có những phương cách nào để kiểm chứng những gì Luca kể lại? Chúng ta có những phương tiện kỹ thuật, khoa học, kiểm thảo nào để tìm xem nơi Tin Mừng của Luca những gì ông nghe được trước đó? Chúng ta có hai phương cách: Đối chiếu với Mathêu (những điểm gặp gỡ với Tin Mừng Mathêu), và kiểm thảo ngay nơi bản văn của Luca.

### **- Những điểm gặp gỡ với Tin Mừng Mathêu**

Tôi vừa trình bày về một trong những khó khăn của những bản văn về thời thơ ấu Chúa là việc đối chiếu Luca với Mathêu.

Cần phải xếp cuộc trốn lánh qua Ai Cập ở đâu?

Luca nói rằng họ đã khởi hành từ Nazareth và trở về lại Nazareth; Mathêu nói rằng họ ra khi khỏi Bethlêem và trở về Nazareth vì không thể nào đi đến vùng Giuđêa... Như thế hai vị viết Tin Mừng chắc chắn độc lập không ảnh hưởng lên nhau: Luca chắc chắn đã không đọc Tin Mừng của Mathêu, cũng như Mathêu đã không đọc của Luca. Và họ chắc chắn không có cùng một nguồn tài liệu. Nhưng chính khi hai vị viết Tin Mừng độc lập như thế mà gặp nhau ở một số điểm, thì những truyền thống dị biệt này phải lệ thuộc vào một truyền thống chung như cha Lagrange đã phát biểu khi lấy lại lời nói của Héraclite: "*Khi có được sự đồng ý của những người chứng khác biệt nhau thì đó là điểm xác thực*".

Thế thì những sự kiện mà Mathêu và Luca gặp nhau là những sự kiện nào? Đó là :

- về tên gọi của cha mẹ Chúa Giêsu: Giuse và Maria,
- về việc Giuse là hậu duệ của Đa-vit, một sự kiện rất quan trọng trong xứ Palestine,
- về sự kiện quan trọng bậc nhất là trong Luca cũng như trong Mathêu, Đức Giêsu được thụ thai do một trinh nữ bởi việc làm của Chúa Thánh Thần. Và họ kể lại sự kiện đó một cách rất khác biệt nhau.

Mathêu là một tác giả viết Tin Mừng người Do Thái, nên chỉ nói về thánh Giuse, và vì thế có điểm đặc biệt : - có một thiên thần đến nói với Giuse: "*Vợ của anh đã thụ thai do Thánh*

*Thần"*, - và Maria lại không xuất hiện ở đây. Chúng ta đang ở trong thế giới của đông phương nơi mà phụ nữ không được lưu ý đến.

Luca là một người Hy Lạp nên đề ý nhiều hơn đến phụ nữ và kể rằng thiên thần đến gặp Maria.

Lối trình bày rất khác nhau. Chúng ta có một bản văn viết cho người Do Thái trong Tin Mừng Mathêu và một bản văn viết cho người Hy Lạp trong Tin Mừng Luca. Nhưng trong cả hai bản văn, Chúa Giêsu được thụ thai do người trinh nữ bởi việc làm của Chúa Thánh Thần. Như vậy, Luca đã không đặt bày ra việc này theo một nền thần học Hy Lạp; và Mathêu cũng không đặt bày việc đó theo một nền thần học Do Thái. Hai vị hẳn phải lệ thuộc một truyền thống trước đó. Vì Luca và Mathêu viết Tin Mừng vào khoảng năm 80, nên chắc chắn đã có một nguồn tài liệu có sẵn trước ở Palestine. Tôi có thể kết luận đây là một sự việc đã từng được nói đến trong giáo hội ở Palestine vào khoảng các năm 50 - 60, nghĩa là 20 đến 30 năm trước khi có các Tin Mừng Mathêu và Luca.

Trong hai bản Tin Mừng, Chúa Giêsu sinh ra ở Bethlêem. Và họ đã không sao lại nhau. Một vài nhà phê bình từng nói rằng người ta cố xếp cho Chúa Giêsu sinh ra ở Bethlêem để ứng nghiệm lời tiên tri Michée: "*Và người, hỡi Bethlêem...*"; nhưng giả thiết đó không đứng vững. Khi đọc các bản văn Do Thái đương thời, ta thấy người ta chẳng quan tâm chút gì về nơi chốn mà Đấng Thiên Sai phải sinh ra. Ngược lại, người ta lại nói rằng: "*Đấng Thiên Sai, khi Ngài đến, thì người ta không biết từ đâu mà đến*". Tâm thức đó được thánh Gioan viết lại trong câu 7, 27.

Việc kiểm thảo văn chương về Tin Mừng của Gioan không phải việc dễ dàng gì, nhưng ở đây chắc chắn nó có giá trị của một quan niệm thật cổ xưa được nhiều nhà văn Do Thái chứng thực. Thật thế, trong thế giới người Do Thái, Đấng Thiên Sai họ đợi chờ là một kẻ đã trưởng thành, một vị chỉ huy trận mạc. Về tuổi thơ của vị này, nơi sinh ra, tất cả các việc đó không quan trọng chi. Như thế phải nói rằng không phải có lời sấm ngôn của tiên tri Michée mà người ta sắp xếp Chúa sinh ra ở Bethlêem, nhưng vì Đức Giêsu đã sinh ra ở Bethlêem nên người ta đã truy tìm lại sấm ngôn này của Michée. Khi những người Do Thái vào thời này đọc tiên tri Michée: "*Và người, hỡi Bethlêem, đất Giuđa, người không phải là một thành phố bé nhỏ... chính từ nơi người sẽ sinh ra Đấng Thiên Sai*", họ hiểu rằng: Đấng Thiên Sai là con Đa-uit. Ngài có thể sinh ra ở Roma, Babylone hoặc Alexandria, không quan hệ gì; Ngài sinh ra ở Bethlêem theo nghĩa là Ngài là một hậu duệ của Đa-uit. Nhưng họ không đọc sấm ngôn của Michée để hiểu đó là một sự loan báo về nơi chốn rõ rệt mà Đấng Thiên Sai phải sinh ra.

Một điểm gặp gỡ khác nữa trong hai bản Tin Mừng đó là Chúa Giêsu sống thời thơ ấu của mình tại Nazareth. Trong Tin Mừng Luca, vì đó là nơi cư ngụ của cha mẹ Ngài; trong Tin Mừng Mathêu, vì đó là nơi họ tị nạn để khỏi phải đến ở Giuđêa. Nhưng cả hai đồng ý với nhau ở điểm này: Đức Giêsu đã sống thời thơ ấu ở Nazareth, và trong tất cả các bản Tin Mừng, Đức Giêsu được gọi là Giêsu người Nazareth. Đó là những việc được truyền bá trước các bản Tin Mừng của Mathêu và Luca, và hai vị phải lấy lại từ một truyền thống ở xứ Palestine.

Đó là chỉ dẫn đầu tiên để khám phá cho thấy có những tài liệu trước bản văn của Luca hoặc Mathêu.

#### - **Kiểm thảo ngay nơi chính bản văn**

Đây là chỉ dẫn thứ hai, tinh tế hơn, nhưng vẫn có giá trị. Khi đọc các bản văn này, ta thử hỏi có thể khám phá được rằng một số không phải do Luca viết ra, và như thế phải chăng là do các truyền thống xa xưa hơn? Tôi không truy cứu từng chi tiết một, nhưng sẽ đưa ra một vài thí dụ:

Thí dụ trước hết là kỹ thuật mô tả sự kiện được lập lại giống nhau, từ bản văn Tin Mừng thời thơ ấu Chúa. Trong bài tường thuật về cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu, có lẽ là truyền thống cổ xưa nhất của các bản Tin Mừng, các tác giả Tin Mừng theo sát nhau từng bước trong hai chương liền: tiệc ly, cơn thống khổ, cuộc chặn bắt, đưa ra trước các vị thẩm phán Do Thái, đưa ra trước Philatô, đánh đòn, đường thánh giá, bị xử đóng đinh, an táng vào mồ. Đó là đoạn văn duy nhất mà các vị viết Tin Mừng chép như nhau trong hơn 100 câu. Người ta có cảm tưởng có một

truyền thống đã được cô đọng thật vững vàng đến độ không thể có những biến thái, trong lúc đó ở các nơi khác lại thấy có những uyển chuyển: chẳng hạn việc trình bày về bài giảng trên núi, các phép lạ v.v... Nhiều nhà phê bình thường nghĩ rằng điểm đầu tiên này được cô đọng, có lẽ là do một việc làm tế tự: trong phụng vụ người ta bây giờ nhắc lại khổ nạn Chúa Giêsu: "*Này những người Galata điên rồ, trước mắt các người Đức Giêsu đã được đưa ra cho các người thấy, Đức Giêsu Đấng đã bị đóng đinh trên thập giá...*"; "*Hỡi anh em Côrintô, khi tôi đến với anh em, tôi chỉ muốn biết Đức Giêsu chịu đóng đinh trên thập giá...*". Trong truyền thống văn chương của các bản Tin Mừng thì khổ nạn Chúa Giêsu là sự kiện được kể lại kỹ càng hơn cả.

Cuộc khổ nạn đó của Chúa Giêsu đã được kể lại như thế nào? Hãy lấy sự kiện chịu đóng đinh trên thập giá. Đây là những gì được viết về Chúa Giêsu: Người ta lột áo Ngài, người ta bắt thăm áo đó, người ta cho Ngài uống dấm, những người thân chứng kiến từ đằng xa, dân chúng đi qua lắc đầu và chế nhạo. Nhưng tất cả những điều đó được kể lại theo các câu văn mẫu của các Thánh Vịnh, nhất là Thánh Vịnh 22 và Thánh Vịnh 69.

Nếu đọc các bản Tin Mừng và lưu ý đến các dẫn chiếu theo Cựu Ước được chú bằng chữ viết xiên, các bạn sẽ thấy toàn bộ bài khổ nạn được viết với những đoạn văn của các Thánh Vịnh.

Tại sao? Bởi vì, vào thời khởi thủy Kitô giáo, cái chết của Chúa Giêsu là một *xì-căng-đan* tốt bụng. Và nếu chúng ta lấy lại lời giảng giải của các Tông Đồ trong cuốn Công-vụ, chúng ta thấy Đức Giêsu đã chết thể theo các bản Kinh Thánh. Ngài chết, đó là điều không thể chấp nhận được, nhưng việc ấy xảy ra đúng với các bản Kinh Thánh. Người ta đã không bày đặt việc Ngài bị lột áo ra: sự kiện này xảy ra đối với tất cả những kẻ bị kết án. Người ta không tưởng tượng ra việc áo Ngài bị bắt thăm: lính tráng phải chia nhau áo đó. Những lời si nhục, dấm chua, đó là những sự kiện rất đáng tin, những sự kiện rõ ràng công khai, có thể kiểm chứng và rất phổ biến. Như thế, ta thấy khi bắt đầu kể lại Tin Mừng, người ta đã tường thuật theo tiền cảm của Cựu Ước.

Người ta cũng có thể chứng minh rằng chính phép rửa của Chúa Giêsu cũng được viết theo các đề mục đã ghi trong Cựu Ước: Israel ra khỏi nước và nhận lãnh Thánh Linh, đó là đoạn 44 Isaia - Phép lạ hóa bánh thành nhiều trong bốn bản Tin Mừng được kết thúc bằng câu "*Họ đã ăn và đã được no thỏa*": đó là Thánh Vịnh 78 về bánh Man-na.

Đâu đâu trong tất cả các hồi quan trọng của Tin Mừng, các tác giả đều dùng các lối văn của Cựu Ước. Trong miền Palestine của Đức Kitô, khi kể lại lịch sử thánh, luôn luôn có những thành ngữ Kinh Thánh với ngữ vựng Kinh Thánh như vậy. Đó là minh chứng về sự liên tục và nhất thống của việc làm của Thiên Chúa. Sự kiện đó được gọi là Midrash.

Vậy, khi Luca và Mathêu gặp gỡ nhau về sự kiện Đức Kitô được thụ thai do một trinh nữ, họ đã trình bày sự kiện đó như thế nào? Hai vị đều dẫn chiếu Isaia 7,14: "*Này một người trinh nữ (theo tiếng Do Thái) thụ thai và cô sẽ sinh một con trai và đặt tên cho trẻ đó là Emmanuel*". Hai vị viết Tin Mừng trình bày cho chúng ta sự kiện trinh thai theo các thành ngữ của bài tiên tri về Emmanuel. Mathêu viết ra thành văn, còn Luca hàm ngụ sự kiện đó. Nhưng chắc chắn họ gặp nhau ở điểm này! Không phải tự họ đặt bày ra nội dung ấy. Đằng sau Mathêu và Luca, chúng ta có một "Midrash" về sự trinh thai, đưa sự kiện đó tương quan với đoạn văn Isaia 7, 14 là bản văn được thời bấy giờ chân nhận có nội dung loan báo Đấng Thiên Sai. Lịch sử về việc minh giải bản văn này là một số vấn đề khó khăn và rối rắm, nhưng điều quan hệ đối với chúng ta là phương cách mà người ta đọc nó vào thời bấy giờ. Mathêu và Luca trình bày cho chúng ta hay rằng bản văn kia giải thích sự sinh ra của Đức Giêsu, Đấng Thiên Sai. Như thế, chúng ta có thể nhìn vào bản văn để thấy rằng chắc chắn nó đã hiện hữu trong truyền thống ở Palestine và theo hình thức một Midrash.

Điều này là một nét đặc biệt của Palestine và không thể đã xuất phát trong thế giới Hy Lạp. Bultmann cho rằng trinh thai là một sáng kiến từ những người nói tiếng Hy Lạp, và Dibelius cũng nghĩ thế. Nhưng đưa ra lối văn "Midrash" nơi đoạn Tin Mừng này của Luca là bác khước được giả thiết đó của họ. Đức Giêsu được thụ thai do một trinh nữ bởi Chúa Thánh Thần đã có tương quan với đoạn 7, 14 Isaia, phải nói đó là một xác quyết của cộng đoàn ở Palestine thời bấy giờ, và như thế là trước những năm 60.

Với một lối chứng minh tương tự, ta có thể trình bày về lời sấm của Simêon trong ngày dâng Chúa vào Đền Thánh: "*Đứa trẻ này làm cho nhiều kẻ trong Israel phải vấp ngã nhưng cũng làm cho nhiều kẻ được chỗi dậy, là dấu chỉ mà người ta sẽ từ khước*". Đây là một bản văn gút mắt đối với một Luca người Hy Lạp; một đoạn văn không phải Hy Lạp và hiển nhiên là Palestine, đã được đọc bằng tiếng Aram hoặc tiếng Do Thái. Nó cô đọng các thành ngữ Thánh Kinh. *Đứa trẻ này làm có cho người ta vấp ngã và chỗi dậy*, là viên đá, viên đá làm nền và cũng là viên đá làm vấp ngã, trên đó người ta tự kiểm điểm về mình thể theo việc người ta tin hay không tin. *Dấu chỉ này bị khước từ* nhắc lại bản văn của Isaia. *Lưỡi gươm sẽ đâm qua lòng người trinh nữ*, đã từng có trong Ezéchiel. Toàn bộ lời sấm của Simêon về lưỡi gươm và đứa trẻ, là một lối nói phát sinh nơi Palestine không thể chối cãi được. Người ta có thể tranh luận về đoạn "*Nunc dimittis*", được viết ra từ Isaia thứ hai và từ bản văn Hy Lạp; nhưng người ta không thể tranh luận về nguồn gốc bài sấm về lưỡi gươm.

Nếu nghiên cứu kỹ lưỡng và khoa học, người ta sẽ thấy trong mỗi đoạn văn này có nhiều yếu tố giải thích nguồn gốc của chính bản văn. Đây là một thí dụ. Khi thiên thần nói với Zacharia: "*Lời cầu xin của ngươi đã được thực hiện, nay vợ ngươi sẽ sinh một con trai; người gọi tên là Gioan*", nếu đọc bằng tiếng Hy Lạp, ta không thấy có gì đặc biệt. Nhưng nếu chuyển dịch lại tiếng Do Thái, thì thấy có một lối trùng âm giữa "lời cầu xin" và "Gioan". Đó là một câu có lẽ đã được viết và lưu truyền bằng tiếng Do Thái hay Aram (*thời bấy giờ người ta nói tiếng Aram, nhưng tiếng Do Thái lại được dùng trong ngôn ngữ tôn giáo*). Thật thế, đây có lẽ là một lối giải thích về tên gọi của Gioan, cũng như trong Tin Mừng Mathêu có một cách giải thích về tên của Chúa Giêsu: Người gọi đứa trẻ là Giêsu, vì người đó sẽ cứu dân mình ("*Giêsu*" có nghĩa là "*Đấng Cứu Độ*").

Ta thấy được rằng đằng sau các bản văn Tin Mừng có những yếu tố đã được biết đến tại xứ Palestine vào những năm 50 trước khi các bản văn ấy được viết ra. Tôi nghĩ rằng sự kiện này minh chứng Luca đã muốn kể lại các sự kiện. Khi ông kể về thời thơ ấu Chúa, Luca không tự bày vẽ ra, nhưng dùng một số yếu tố có trước mà bấy giờ có thể kiểm chứng. Hẳn nhiên, việc này không đủ để giải quyết hết mọi vấn đề, nhưng giúp ta tiến gần đến các sự kiện.

Cuối cùng, sử gia có thể thắc mắc là các yếu tố đó do đâu mà có. Hẳn chúng không phải do các tông đồ kể lại: họ không sống với Chúa vào thửa Ngài còn ấu thơ. Nhưng, trong Giáo Hội vào những năm 50, chúng ta được biết rằng có những kẻ mà người ta gọi là "*các anh em của Chúa Giêsu*"; Chúa hẳn phải có gia đình bà con. Bấy giờ có Giacôbê, anh em Chúa, người đã từng được Đức Kitô sống lại hiện ra, đã tiếp đón Phaolô ở Giêrusalem năm 57, và đã chịu tử đạo ở Giêrusalem năm 62. Nếu có một truyền thống về thời thơ ấu Chúa Giêsu, thì phải tìm trong giới "*các anh em của Chúa Giêsu*". Hẳn quý vị đó phải hãnh diện được làm người thân thích của Chúa Giêsu và phải kể lại các việc này. Và hẳn họ cũng biết được nhiều chuyện để kể lại.

Như vậy, trước hết, Luca muốn kể lại những sự kiện. Và chúng ta thấy rằng, nếu muốn kể lại, thì Luca dùng các yếu tố đã có sẵn trước đó.

## **B) Luca dùng các kỹ thuật viết văn riêng**

Luca kể lại các sự kiện này theo một lối viết thích hợp với một mẫu sắp xếp nào đó: *Kỹ thuật đối chiếu song hành và sử dụng Kinh Thánh*.

### **- Kỹ thuật đối chiếu song hành**

Người ta đã thấy rõ phương cách xây dựng bản văn Tin Mừng của thời thơ ấu Chúa. Có việc loan báo về Gioan và truyền tin về Chúa Giêsu; một cuộc gặp gỡ giữa hai bà mẹ, gọi là thăm viếng. Kỳ thực đây là sự gặp gỡ giữa hai người con, và Chúa Giêsu đã thánh hóa cho kẻ dọn đường của mình. Cuộc gặp gỡ được đánh dấu bằng bài ca ngợi: Magnificat. Tiếp đó, việc sinh nở, cắt bì của Gioan, sứ mạng tiên tri của ông được loan báo qua một bài sấm ngôn trong *Benedictus*: "*Và người, hồi trẻ nhỏ, người sẽ được gọi là tiên tri của Đấng Tối Cao*". Cuối cùng, là sự lớn lên

của Gioan "đưa trẻ lớn lên, mạnh khoẻ ra; sống nơi sa mạc". Và ta có một diễn tiến các sự kiện y như thế đối với Chúa Giêsu: sinh ra, cắt bì, sám ngôn tiên đoán sứ mạng của Chúa Giêsu do Simêon: "*Ánh sáng để mặc khải cho muôn dân, là sự vấp ngã và chối dậy của nhiều người trong Israel.*"; và cuối cùng: "*Đưa trẻ lớn lên và khoẻ mạnh, và sống vắng phục cha mẹ mình*".

Như thế trong toàn khối có sự đối chiếu song song: trong Tin Mừng Luca, tuổi thơ của Gioan và của Chúa Giêsu đối chiếu với nhau từng màn một.

Có một bài ca *Magnificat* để kết luận buổi gặp gỡ cũng như có một bài ca *Benedictus* để ca tụng sứ mạng của Gioan, và một bài *Nunc demittis* để loan báo sứ mạng của Chúa Giêsu. Các Thánh Vịnh cũng đối đáp nhau như thế.

Người ta thấy liên sự đối chiếu song song của toàn khối này. Nhưng kỳ thực, việc đối chiếu đó còn chính xác hơn thế nữa. Trong mỗi màn, chúng ta thấy cùng một thứ tự cho các chữ dùng giống nhau. Thiên thần hiện ra cho Zacharia, ông này sùng sốt - thiên thần hiện ra với Maria và bà sùng sốt, bà tự hỏi lời chào này là gì đây. Thiên thần nói với cả hai người: "*Dừng sợ*". Thiên thần loan báo một sự sinh ra cho cả hai người: báo cho Zacharia rằng vợ ông sẽ sinh con; báo cho Maria rằng chính bà sẽ sinh con. Và thiên thần cũng nói với hai người: "*Và người đặt tên cho đứa trẻ...*". Cả hai đều nêu lên một câu thắc mắc: "*làm sao sự việc có thể xảy ra như thế được?*". Câu hỏi của Zacharia là một câu hỏi không tin, như thiên thần sau đó cho ta hay. Zacharia đòi có một dấu chứng, và thiên thần cho ông ta một dấu chỉ, đồng thời cũng là một hình phạt. Maria hỏi: "*làm sao sự việc xảy ra cho được khi tôi không có những liên hệ với chồng tôi.*" Và thiên thần giải thích sự trinh thai và cho cô một dấu chỉ. Thiên thần nói với Zacharia: "*Người sẽ câm vì người đã không tin*". Như Elizabeth sẽ nói với Maria: "*Phúc thay cho em, vì em đã tin điều Chúa loan báo cho em sẽ thực hiện*". Hai màn này đối đãi nhau từng chữ. Khi ta viết lại thành cột để khảo sát, ta thấy có những câu giống nhau được xếp vào cùng một chỗ như nhau.

Bây giờ nếu ta khảo sát về các màn nói đến sự sinh ra, chúng ta sẽ thấy chúng lại khác biệt nhau. Dấu vậy Luca vẫn nói: "*khi thời kỳ sinh đẻ đối với Elizabeth đã chu tất, bà sinh hạ một người con trai*" (I, 57). Lối viết - chu tất thời sinh đẻ - không phải là cách nói của người Hy Lạp đương thời, nhưng đó thật sự là lối văn Hy Lạp của các bản Bảy Mươi. Và người ta có nguyên văn thành ngữ đó về Maria: "*và khi bà đến Bethléem, xảy ra việc những ngày để phai sinh đẻ đã chu tất, và bà đã sinh hạ con đầu lòng của mình*" (2,6). Cuối đoạn viết về sinh nhật của Gioan: "*Mọi người khi nghe tin đó suy nghĩ và tự hỏi: đứa trẻ này sẽ làm gì?*" (1,66). Và đối với Chúa Giêsu thì: "*Maria giữ lại những lời đó và suy niệm trong lòng mình*" (2,19). Dân chúng trong miền Giuđa ghi lại sự kiện trong lòng họ, trong ký ức họ, nhưng họ không suy nghĩ. Phần Maria, bà ghi lại trong tâm hồn và suy niệm. Việc đối chiếu song song luôn cho thấy có một sự khác biệt nổi bật lên. Câu thắc mắc của Zacharia do lòng nghi ngờ, không tin làm nổi bật câu hỏi của Maria, một câu hỏi của đức tin.

Kỹ thuật đối chiếu được sử dụng tới đa không phải chỉ trong cấu trúc về lời nói, mà còn trong lối sắp đặt các bối cảnh của sự kiện.

Kỹ thuật đối chiếu song hành đó lấy từ đâu? Kỹ thuật đó không có trong Cựu Ước. Có các nhân vật đối ứng nhau, như Gioduê và Môisen, Môisen và Elia, Elia và Elisée.... Nhưng những hình ảnh song song này không bao giờ được kết hợp trong một bản văn được dùng để so sánh. Ngược lại, đây là một lối hành văn cổ điển trong văn chương Hy Lạp, đặc biệt trong hài kịch, trong văn chương hùng biện, phê bình văn học và nhất là trong văn chương sử học. Khi trình bày một nhân vật, thường người ta đối chiếu người này với người khác.

Chỉ có một cuốn sách trong Kinh Thánh đã dùng lối văn này: đó là sách Khôn Ngoan, và đó là một cuốn viết bằng tiếng Hy Lạp. Ở các chương 11 đến 17, sách đối chiếu những tai ương Chúa gửi đến cho Ai Cập và những phép lạ Chúa ban cho Israel ở sa mạc. Dân Ai Cập thấy nước đổi thành máu và chúng ta đã có nước nhiệm mầu; dân Ai Cập đã ở trong bóng tối còn chúng ta có cột lửa; dân Ai Cập đã chết còn tất cả trẻ con đầu lòng của dân chúng ta đã được cứu thoát...

Trong Tân Ước, có một vài mẫu đối ứng song hành nhỏ nơi các tác giả Hy Lạp, như Phaolô: Giao ước cũ và mới, Aga và Sara, hy tế cũ và hy tế mới... Nhưng có một sự đối chiếu rõ rệt, chi tiết: đó là sự đối chiếu song song giữa Phêrô và Phaolô trong sách Tông Đồ Công Vụ, một tác phẩm của Luca.

Luca đã muốn trình bày cuốn Tin Mừng về thời thơ ấu Chúa theo kỹ thuật đối chiếu song hành, tại sao? Để minh chứng rằng không có sự đối kháng giữa Chúa Giêsu và Gioan, cả hai đều thực hiện ý định của Chúa, Chúa hành động bằng một phương cách trên hai người: báo tin, sinh ra (với một dấu chỉ), thời trẻ thơ. Luca tìm cách quẳng bỏ những đối nghịch. Nhưng sự đối chiếu giữa Chúa Giêsu và Gioan cũng không ngừng làm nổi bật sự siêu vượt:

- Gioan sẽ được cao cả trước Thiên Chúa (ông là đại tiên tri như Elia đã nói)
- Chính Chúa Giêsu sẽ là vị cao cả.

Luca 1, 17 đã nói về Gioan "*Người đó sẽ đi trước mặt Chúa, đầy thần trí và uy dũng của Elia để đem tâm hồn con người trở về*". Trong ngày Chúa Giêsu sinh ra: "*Thánh Thần ngự xuống trên Người, quyền uy của Chúa Tối Cao phủ lấy Người*". Đây là sự cách biệt và siêu vượt vô tận!

- Gioan được Thánh Thần ứng nhập như bao tiên tri khác;
- Chúa Giêsu sinh ra từ Thánh Thần.

Như thế sự đối chiếu làm nổi bật mầu nhiệm Chúa Giêsu Kitô. Gioan được sinh ra trong một gia đình thầy cả, ở giữa bạn bè thân thích. Chúa Giêsu sinh ra trong một cuộc hành trình bất ngờ, trong một hang đá, trong cô đơn; được chính mẹ Ngài vẫn tã. Không có ai cả. Cảnh nghèo khổ khốn cùng của Chúa Giêsu khi sinh ra thật khác lạ với sự đầy đủ của sinh nhật Gioan! Đối với Gioan, có một dấu chứng về sự thỏa thuận giữa cha và mẹ người về tên gọi đứa trẻ. Đối với Chúa Giêsu, thì cả đạo binh thiên quốc: "*Ta loan một tin mừng lớn cho các người, hôm nay một đấng cứu thế, Chúa Kitô sinh ra cho các người...*". Một mặt là nghèo khổ, khốn cùng, mặt khác là vinh quang Thiên Chúa tràn đầy. Luca muốn làm nổi bật sự siêu vượt của Chúa Giêsu từ ngay trong cảnh khốn cùng cũng như nơi vinh quang cao cả của Ngài: hai bản văn sắp xếp bên nhau làm nổi bật những nội dung nhắm đến.

Như thế lối sắp xếp đối đãi song song này có một tác dụng trong Tin Mừng Luca: đó là làm nổi bật những đặc tính siêu nhiên, phi thường, Gioan sẽ loan báo sự cứu độ, nhưng sự cứu độ là Chúa Giêsu.

Ta có thể so sánh 1,80 và 2,40.

- Viết về Gioan: "*Đứa trẻ lớn lên và vững mạnh trong tinh thần, và sống trong sa mạc cho đến ngày xuất hiện công khai ở Israel*" (1,80).
- Còn về Chúa Giêsu: "*Đứa trẻ lớn lên và vững mạnh, đầy khôn ngoan, và ơn phúc Thiên Chúa ở nơi Ngài*" (2,40).

Có lẽ đây là đoạn rõ nhất ta thấy được diệu dụng của kỹ thuật đối đãi song song. Gioan luôn cần lãnh nhận Thánh Thần: người bước đi trong Thánh Thần và quyền năng của Elia. Chúa Giêsu không lớn lên trong Thánh Thần. Ngài được thụ thai bởi Thánh Thần.

Phải nói rằng Luca đã có thể kể lại nhiều chuyện khác về Gioan và Chúa Giêsu, nhưng ông đã chọn phương cách trình bày một vài khía cạnh song song để minh chứng sự nhất quán của ý định Thiên Chúa và tính cách siêu việt của mầu nhiệm Chúa Giêsu.

Kỹ thuật dụng văn này đã gây nhiều thắc mắc cho sử gia: Khi muốn sắp xếp song song hai nhân vật, người ta dễ bị cám dỗ phải bỏ bớt phần nào những gì không giống nhau, và chọn những gì có thể xếp song song với nhau. Luca đã chống lại cơn cám dỗ này: đối với Gioan, Luca đã viết một câu về sinh nhật của vị này và tất cả phần còn lại nói về cắt bì, trong đó vấn đề dấu chỉ về tên gọi được đặt ra. Còn về Chúa Giêsu, có 20 câu mô tả sinh nhật của Ngài và một câu nói đến cắt bì. Như thế ta thấy không nhất thiết phải bị gò bó bởi kỹ thuật dụng văn. Nhưng kỹ thuật dụng văn của Luca tự nó là một lối giải thích, và ta cần phải lưu ý đến chủ định của tác giả: có nhiều việc mà Luca có thể đã không nói đến vì chúng nằm ngoài chủ định đặt nơi hai nhân vật này một cách song song với nhau.

#### - Sử dụng Kinh Thánh

Luca sử dụng Kinh Thánh để kể lại thời thơ ấu Chúa, và ông sử dụng Kinh Thánh một cách có hệ thống. Tác giả không sử dụng theo lối của cộng đồng khởi thủy sống tại Palestine, y

như người Do Thái sử dụng lối "Midrash", chẳng hạn như Thánh Vịnh 22 đã kể lại việc Chúa chịu đóng đinh trên thập giá, nhưng:

1. Tác giả đã tìm những sấm ký tiên tri được thực hiện trong biến cố mà ông tường thuật. Khi thiên sứ Gabriel loan báo sứ mạng của Chúa Giêsu. "*Chúa là Thiên Chúa sẽ cho người ngồi Đa-vít, tổ phụ người, người sẽ trị vì trên nhà Gia-cóp đến muôn đời và quyền cai trị của người sẽ không bao giờ cùng.*" Đó là đoạn văn y bản của Isaia 9,6.

Bài "*Nunc dimittis*" của Simêon là một đoạn Luca lấy từ Isaia hai trong bản gốc Hy Lạp: "*Mắt tôi đã thấy được sự cứu độ của Chúa*" Is 40, 5; "*mà Chúa đã sắp đặt trước mắt mọi dân tộc*" Isaia 52, 10; "*ánh sáng để mặc khải cho các nước*" Isaia 42, 6; "*vinh quang cho dân Israel của Chúa*" Is. 46, 13; 45,25. Toàn bộ bài *Nunc dimittis* được kết dệt theo các bản văn Isaia, là tiên tri phổ quát duy nhất của Cựu Ước.

Khi mô tả sứ mạng của Gioan (trong *Benedictus* 1,76); tác giả cũng làm như thế: "*Người sẽ bước đi trước mặt Chúa để dọn đường của Người*" Is. 40,3.

Như thế, Thánh Kinh được dùng như lời tiên tri để viết về Gioan và Chúa Giêsu. Luca tìm trong Cựu Ước những bản văn liên quan đến sự việc.

2. Tác giả tìm nơi Thánh Kinh những nét đặc trưng, tức là những yếu tố lịch sử giúp ta hiểu được hoàn cảnh mới.

Khi nói về Gioan, tác giả viết: "*Người sẽ không uống rượu và đồ uống đã lên men*". Nội dung đó có trong việc loan báo về Samson (Thẩm phán 13,14) và trong việc loan báo về Samuel (I S. 1,13: bản Hy Lạp). Luca am hiểu về truyền thống nói về Gioan: ngài là một nhà khổ hạnh. Tác giả đi tìm trong Cựu Ước những gì giống với đời sống khổ hạnh đó, và đã thấy những vị Nazinh, tức là những con người hiến dâng cho Chúa để làm những cuộc thánh chiến; các vị này cấm không được dùng các loại thức uống dậy men.

Về Gioan, Luca viết: "*Người này sẽ đưa nhiều con cái Israel trở về với Chúa là Thiên Chúa của họ*" (1,16). Nội dung này đã được Cựu Ước, trong Malachia 2, 6 dùng để định nghĩa Lêvi, vị thầy cả. Gioan là con vị thầy cả, và chính ngài là thầy cả. Ngài được mô tả qua hình ảnh một thầy cả lý tưởng đó là Lêvi.

Gioan vững mạnh nơi thần trí: xem sách các Thẩm phán 13, 24, 25 viết về Samson...

Tất cả những yếu tố được Luca dùng lại từ Cựu Ước là những yếu tố minh chứng rằng Gioan là một nhà khổ hạnh, một thầy cả, một vị thẩm phán, một kẻ được Chúa sai đến để loan báo sự phán xét của Người.

Về Elizabeth, Luca cũng dùng phương pháp tương tự. Bà son sẻ, tuổi đã già: đó cũng là những gì đã viết về Sara (Sáng thế 11, 30). Bà hân hoan: "*Đó là việc Chúa đã làm cho tôi*". Bà thật sự dùng lại những lời nói của Sara khi curu mang Isaac (Sáng thế 21, 6). "*Chúa đã cất khỏi sự sỉ nhục của tôi*": xem những lời của bà Rachel từng son sẻ (Sáng thế 30, 23).

Khi thiên thần nói với Maria: "*...vì không có gì mà Chúa không làm được*", đó cũng là lời Chúa nói với Sara (Sáng thế 18, 14).

Tất cả những chất liệu văn chương về câu chuyện được Luca kể lại đều tìm thấy trong các màn tương tự ở Cựu Ước. Những người thuộc lòng Cựu Ước sẽ thấy sự kiện đó xuất hiện mọi chỗ mỗi khi Luca mô tả về Gioan (Samson, Nazir...), về Elizabeth (Sara...) v.v... Câu thiên thần chào Maria "*người hãy vui lên*" lấy lại Sophonia 3,14: "*Hỡi người con gái Sion, hãy vui lên*". Người ta cũng thấy câu nói đó khi thiên thần loan tin cho Zacharia: "*...nhiều người sẽ vui lên...*". Đó không phải là một cách chào thông thường, nhưng là dấu hiệu đầu tiên cho thấy sự cứu độ đến, sự cứu độ đến từ Đấng Thiên Sai.

Câu "*Chúa ở cùng người*" là câu thiên thần nói với Maria (*được dùng trong thánh lễ*). Trong Cựu Ước, câu này luôn được dùng trong các bản văn nói về việc Chúa kêu gọi (xem Xuất hành 3,12; Môisen; Gioduê 1,5-9: Gioduê; Thẩm phán 6, 12: Ghidêon; Giêrêmia 1,8; 15,20: Giêrêmia). Chúa ở với người nào đó là để hành động: Ta trao cho người một sứ mạng và Ta sẽ ở với người để chu toàn sứ mạng đó; thành ngữ này muốn nói rằng: Chúa cho người một vai trò để phục vụ Ngài, làm điều mà Ngài muốn làm với người.

Thiên Thần nói với Maria: "*Quyền uy của Đấng Tối Cao bao phủ ngươi bằng bóng rợp của Ngài*". Câu này được Cựu Ước nhắc lại bốn lần, rõ rệt hơn cả là trong thời Xuất hành, khi Chúa đến bao phủ Nhà Tạm (Xuất hành 40, 34; Dân số 9, 18, 22; 10,34). Áng mây bao phủ Nhà Tạm. Đó là thành ngữ nói lên sự hiện diện của Thiên Chúa. Trong đoạn văn Truyền Tin, thành ngữ muốn nói rõ sự can thiệp trực tiếp của Thiên Chúa trong việc cứu mang Chúa Giêsu. Maria là Nhà Tạm mới, là bia đá giao ước: một sự hiện diện của Chúa sẽ xây đến trong Ngài. Những ai biết Thánh Kinh, khi đọc Luca phải hiểu như thế, và nhận rõ thành ngữ mô tả sự hiện diện của Thiên Chúa. Luca lấy hình ảnh cổ điển về việc Chúa đến; tác giả không chọn những thành ngữ có tính cách lý thuyết, nhưng là những nhân vật, những hoàn cảnh so sánh sự cứu độ trong Tân Ước với lịch sử của sự cứu độ trong Cựu Ước.

3. Tác giả tìm nơi Thánh Kinh những thành ngữ để diễn tả. Chẳng hạn khi Luca mô tả việc thiên thần xuất hiện. Ở hai nơi, đều có sự sợ hãi, kinh hoàng... Sự xuất hiện của thiên thần thiết yếu là một sứ điệp. Đây không phải là lối văn miêu tả. Tân Ước không vẽ ra các thiên thần có cánh, đó là cách trình bày có tính cách ngoại giáo. Để kể lại một kinh nghiệm có tính cách siêu nhiên, một sứ điệp của Chúa, người ta chỉ có thể dùng hai kinh nghiệm tương tự tiêu biểu: các cuộc xuất hiện của Chúa và các lần xuất hiện của các thiên thần. Ở đây Luca dùng sự xuất hiện của thiên thần, như trong trường hợp của Agar xưa (Sáng Thế 16), của cha mẹ Samson (Thảm Phán 13), của Daniel (Da.9, 10, 11...).

Trong biến cố siêu nhiên không thể mô tả mà Zacharia và Maria đã kinh nghiệm, Luca dùng các hình thức diễn tả cổ điển thường thấy trong Cựu Ước.

Hơn thế nữa, khi muốn viết lời tiên báo về Gioan và Chúa Giêsu, Luca lấy lại chính những thành ngữ đã được dùng để báo trước sự sinh ra lạ lùng trong sách Sáng thế 17 (Isaac), Thảm phán 13 (Samson), Isaia 7, 14 (Emmanuel): cha mẹ son sẻ, thiên thần hiện đến. "*Này ngươi sẽ thụ thai, ngươi sẽ sinh con, ngươi sẽ đặt tên cho nó...*". Đây là những lối viết được lặp lại y hệt. Những gì Luca muốn diễn tả chỉ có thể hiểu được từ những sự kiện so sánh được ở Cựu Ước.

Như thế ngay ở đây ta có thể nhấn mạnh đến phương cách Luca đã vận dụng để diễn tả nỗi vui của Maria và lời tiên tri của Zacharia theo lối văn Thánh Vịnh.

Không những đã dùng các loại văn thể, Luca còn lặp lại chính lời nói của Cựu Ước: trong bản văn của các tác giả, ít có chữ nào thoát khỏi ngôn ngữ của Kinh Thánh.

### **C) Luca muốn trình bày một nền Kytô học**

Khi đọc kỹ toàn bộ Tin Mừng Luca, ta nhận thấy việc diễn tả về mầu nhiệm Chúa Giêsu lại rõ rệt nơi Tin Mừng thời thơ ấu hơn là phần còn lại của bản văn. Ngoài Tin Mừng thời thơ ấu, thần tính của Chúa Giêsu chỉ xuất hiện trong mặc khải phục sinh và thái độ của Chúa Giêsu trước tội lỗi, lề luật, con người... Bản tính thần thánh của Ngài xuất hiện trong hành vi hơn là trong lời nói của Ngài.

Luca cho thấy mầu nhiệm Chúa Giêsu. Tác giả gọi Ngài là "*Thầy*", "*Đức Kitô*", "*Con của con người*"... Cần phải đi sâu thật sâu vào mầu nhiệm của người. Trong Tin Mừng thời thơ ấu, mầu nhiệm Chúa Giêsu được mô tả rõ ràng hơn: "*Thánh Thần sẽ xuống trên ngươi, quyền năng của Đấng Tối Cao sẽ bao phủ ngươi, vì thế đáng thánh được sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa*" (1,35). Rõ rệt hơn cả lối nói "*Con Thiên Chúa*", thần tính của Chúa Giêsu được quả quyết trong lối nói truyền thống xưa: "*Thánh Thần sẽ đến trên ngươi*".

Hoặc hơn nữa ở câu 2, 11. "*Hôm nay, một Đấng Cứu Độ, là Chúa Kitô sinh ra cho các ngươi*". Một Đấng Cứu Độ, theo nghĩa mạnh của Thánh Kinh, là chính Thiên Chúa. Chỉ có Luca gọi Chúa Giêsu là "*Chúa*" là "*Chúa Kitô*"; đó là tước vị dành cho Thiên Chúa. Hoặc trong câu 2, 40: Luca tránh việc nói rằng Chúa Giêsu lớn lên trong thần trí. Hoặc trong câu 2, 49: "*Tại sao cha mẹ tìm con? Cha mẹ không biết con phải ở với Cha con sao*". Lời nói đầu tiên của Chúa Giêsu muốn nói với cha mẹ trần thế của Ngài là Ngài có một Cha trên Trời. Đó là để xác minh về lời đã truyền tin: "*Người ta gọi Ngài là Con Thiên Chúa*". Lời nói cuối cùng của Chúa Giêsu, trong Tin



Mừng Luca, sẽ là câu: "*Cha*", "*Lạy Cha, con xin phó tình thần con trong tay Cha*". Những câu nói này, câu đầu và câu cuối, cho thấy sự tương quan Con và Cha trọn đầy một cách lạ lùng.

Tin Mừng thời thơ ấu muốn cho chúng ta biết Chúa Giêsu Kitô là ai. Và để bảo chứng mặc khải đó, luôn có những định nghĩa thần khải; đó là những lời nói của các thiên thần, những nhân vật thần khải như Simêon... như thế, cần phải thấy rõ sự tương phản giữa mặc khải minh nhiên về Chúa Giêsu trong Tin Mừng thời thơ ấu và lối giáo dục từ từ trong phần còn lại của Tin Mừng Luca. Cũng như trong phần dẫn nhập của Gioan và phần còn lại của Tin Mừng ngài viết: Người ta muốn chúng ta thấy màu nhiệm tràn đầy để chúng ta có thể chân nhận mặc khải tuần tự trong lịch sử của Chúa Giêsu Kitô. Đó không phải là vì nhu cầu tâm lý, để từ đó tìm xem các mục đồng, hoặc Eliza-beth, hoặc Zacharia đã kết luận như thế nào; nhưng tác giả muốn cho người đọc biết trọn đầy ngay từ đầu về Chúa Giêsu Kitô.

Như vậy, Luca đã phải thâm nhập tất cả kinh nghiệm về sự sống lại của Chúa, về tất cả những suy tư về Chúa Kitô để có thể đi đến việc đưa ra những quan điểm trong sáng, và đầy đủ như thế. Và vấn đề then chốt vẫn là khám phá xem Luca muốn nói cái gì, muốn cho chúng ta hiểu cái gì.

## ***KẾT LUẬN***

Qua sự trình bày nhanh chóng trên đây về Tin Mừng thời thơ ấu, chúng ta đã nhận thấy được rằng Tin Mừng này không phải là một sáng tác tùy thích của Luca, nhưng là việc khai thác một truyền thống đã có từ trước khá lâu dài, truyền thống cộng đoàn Palestine, một truyền thống dường như gắn gũi với gia đình của Chúa Giêsu, một truyền thống được sự bảo chứng bằng sự thuận nhận của Giáo Hội, tức là cộng đoàn lưu ý trước hết đến biến cố Chúa Giêsu Kitô.

Những biến cố duy nhất đó, người ta chỉ có thể mô tả lại bằng những lời nói, thể văn đặc biệt... nhằm trình bày cho chúng ta hiểu Chúa Giêsu Kitô luôn mãi là ai.

Câu hỏi đặt ra trước hết cho chúng ta để đọc Tin Mừng thời thơ ấu này là tìm hiểu xem Luca có ý định gì: trong ý định của tác giả đây là lời của Thiên Chúa. Luca đã muốn cho chúng ta hiểu Đức Giêsu là Chúa Kitô, con của Thiên Chúa. Ánh sáng của muôn dân; tác giả đã muốn cho chúng ta hiểu Chúa Giêsu Kitô là ai. Và đã làm việc đó qua các bản văn về các biến cố mà tác giả biết đến. Nhưng ý nghĩa đối với tác giả quan trọng hơn là việc mô tả sự vật bên ngoài. Không phải là để ta có thể suy diễn ý nghĩa và bàn dài dòng về các sự kiện: Luca biết rõ có một sự kiện đã xảy ra, tác giả tin vào sự sinh ra của Đức Giêsu, vào sự trinh thai của Ngài, như là chính dấu chứng của thân phận con Thiên Chúa của Chúa Giêsu. Ý định của Luca trước hết không phải cho chúng ta biết các chi tiết về niên hiệu, nhưng trình bày với chúng ta về Chúa Giêsu Kitô, như kinh nghiệm mà người ta đã sống 50 năm để biết Ngài. Nên nhất thiết phải lưu ý đến sự soi dẫn của kinh nghiệm trước đó.

## *Phần hai*

# TRUYỀN TIN

Chúng ta tổng lược những gì đã khảo sát ở phần nhất về Tin Mừng thời thơ ấu.

### **1. Trước hết mục đích của Tin Mừng là trình bày mầu nhiệm Chúa Giêsu**

Trung tâm của Truyền Tin, không phải là thiên thần, và cũng không phải là Đức Maria: đó là Chúa Giêsu. Truyền Tin, là mạc khải về Chúa Giêsu ngay lúc Ngài xuất hiện trong lịch sử : đây là một bản văn Kitô học nổi bật. Trong câu truyện này, Luca muốn cho chúng ta hiểu Chúa Giêsu Kitô là ai ngay phần đầu Tin Mừng của ông. Những sự kiện về sự trinh khiết và trinh thai hướng đến việc trình bày mầu nhiệm Chúa Giêsu, được mạc khải trong một sứ điệp siêu phàm, một lời của Thiên Chúa nói qua một thiên thần .

### **2. Kỹ thuật đối chiếu song song**

Truyền tin về Chúa Giêsu đi tiếp theo việc báo tin về Gioan Tẩy Giả. Hai câu truyện được xây dựng trên một sơ đồ như nhau, giải minh hai nội dung; cần phải có cái nhìn chung để am tường.

### **3. Phương thức sử dụng Thánh Kinh của Luca**

Truyền tin được mô tả như là một sứ điệp do thiên thần mang đến (*sứ điệp đáng được lưu ý hơn là sự xuất hiện của thiên thần*), đó là một hình thức văn chương rất cổ điển của Cựu Ước (*xem Sáng Thế, Xuất Hành, Các Vua*) hoặc nói cách khác thiên thần của Giavê thường phải được xem là một kẻ thay thế chính Giavê. Lời văn thực sự nói về thiên thần của Giavê, nhưng tất cả những lời nói đó là lời của chính Thiên Chúa. Trong những sách viết vào thời gian gần Tân Ước, thường người ta trực tiếp nói đến các lần xuất hiện của thiên thần như ở sách Tobia, Daniel.

Ý nghĩa của các lần xuất hiện của thiên thần này trong Thánh Kinh có mục đích chính yếu là trình bày một kinh nghiệm siêu nhiên trong đó một kẻ được Thiên Chúa chọn đã nghe được sứ điệp, lời của Ngài.

Những thế kỷ vừa qua qua qua sứ điệp Truyền Tin người ta thường tô vẽ khung cảnh huyền thoại theo một lối trình bày mỹ thuật có tính cách văn hóa thế tục; và trong bối cảnh mỹ thuật nào đó, thiên thần thực sự đã chiếm hết nội dung câu truyện. Cũng trong bối cảnh đó, thiên thần ngày nay không còn hợp thời. Nhưng cần lưu ý cảm thức nghệ thuật đó không phải là nội dung thực sự của Thánh Kinh. Thiên thần là một kẻ đưa tin; điều quan trọng là chính sứ điệp. Trong Kinh Thánh, một sự xuất hiện của thiên thần trước hết là một lời của Thiên Chúa. Không phải vì vậy mà nói rằng thiên thần không có; nhưng đó là một kẻ phục vụ, cũng giống như kẻ rao giảng ngày nay nói cho dân chúng biết về lời Thiên Chúa: người đó phải nói lên lời này để giúp dân Chúa đi vào được trong mối tương quan với lời Ngài. Đó là một vai trò trung gian của mầu nhiệm.

Thiên thần loan tin về sự sinh ra lạ lùng, nhiệm mầu của Hải Nhi. Ở đây ta liên tưởng đến một loạt cuộc loan báo sinh nhật trong Cựu Ước (*Sáng Thế 16: Ismael; 17 và 18: Isaac; Các Vua 13: Samson*); Luca dùng lại cùng một sơ đồ như thế. Khi người ta nói đến sinh nhật của Gioan và Chúa Giêsu, độc giả của Luca tức khắc nghĩ đến các sự kiện tương tự trước đây.

Ta cũng thấy trong Truyền tin cho Maria **đề tài về ơn gọi**, với câu nói "*Chúa ở cùng cô*" và danh hiệu mới ban cho Maria "*đầy ơn phúc*", như đã thấy trong các lần Chúa gọi.

Đó là những mấu chốt chính cần sử dụng để hiểu điều Luca muốn thông đạt cho chúng ta.

## I. MINH GIẢI

Bây giờ chúng ta đi sát với bản văn để tóm kết các vấn đề khác nhau sẽ được nêu lên:

- **Câu 23**, liên quan đến việc loan báo về Gioan Tẩy Giả. Chúng ta được biết rằng Zacharia trở về nhà sau khi đã xong phần vụ của mình ở Đền Thánh, và một thời gian sau Anna mang thai. Đó là một chi tiết đáng lưu ý. Thật thế, chúng ta biết việc giữ mình trong sạch rất quan trọng đối với các thầy cả. Những bản văn của Qumran cho hay thầy cả không được chung đụng với vợ mình trong thời gian phục dịch. Đó là một nét Do Thái tiêu biểu trong bản văn của Luca.

"**Elisabeth đã thụ thai và giấu việc đó trong năm tháng**". Tại sao? Chính vì sự loan tin cho Maria sẽ cho chúng ta biết: Không ai hay biết về việc Elisabeth thụ thai, và nếu Maria biết được, thì chỉ vì Maria được sứ điệp mạc khải.

- **Câu 26**: Chính *Thiên Thần Gabriel* đã được gọi đến cho cả hai trường hợp. Trong Cựu Ước, mỗi thiên thần có một sở trường: Raphael chữa bệnh, Michael về hành động quân sự. Gabriel là thiên thần truyền tin báo Đấng Thiên Sai sẽ đến (*Dn 9,20 tt*). Khi đọc lại thấy Gabriel, tất cả người Do Thái hiểu rằng có việc truyền tin về Đấng Thiên Sai.

**Nazareth**: Một xứ chưa từng được Cựu Ước nói đến lần nào. Đây hẳn nói lên tính cách vô danh, thinh lặng, đơn bạc. Sự kiện đó cho chúng ta biết rõ ràng bản văn không phải là một câu chuyện bịa đặt: nếu đây là một truyện giả tưởng, thì chắc người ta đã cho Đức Giêsu sinh ra trong một thành phố quan trọng của lịch sử thánh.

Sau đó còn có một sự tương phản nổi bật. Gioan Tẩy Giả đã được báo tin ngay giữa một nghi lễ phụng vụ, trong cảnh huy hoàng của Đền Thánh (Đền Thánh này rất quan trọng đối với Luca).

"**Lời cầu xin của người được kháng nhận**": Đây không phải lời cầu xin của Zacharia để có một người con trai (ông không tin sự việc này nữa, đã lâu ông không còn xin ơn này). Nhưng đây là lời cầu xin của một thầy cả nhân danh dân chúng, lời cầu xin ơn cứu độ, xin Đấng Thiên Sai đến. Điều mà Gabriel loan báo, đó chính là lời cầu nguyện của Israel xin Đấng Cứu Độ, nay được kháng nhận.

Gioan Tẩy Giả được loan báo ở trong Đền Thánh, sẽ sinh ra ở vùng Giuđa và sống thời thơ ấu trong sa mạc. Chúa Giêsu được loan báo tại làng Nazareth vô danh, được dâng vào Đền Thánh, tại đây Ngài sẽ lên tiếng lần đầu tiên. Luca không bao giờ cho chúng ta thấy Gioan Tẩy Giả xuất hiện trong Đền Thánh.

- **Câu 27**: "**Với người trinh nữ**". Lời nói đầu tiên về cha mẹ Chúa Giêsu cho chúng ta biết mẹ Ngài là một trinh nữ, và là một trinh nữ "**có lập gia đình**" (thành ngữ Hy Lạp này sẽ thấy lại một nơi khác trong Tin Mừng Luca 2,5).

Trước khi gọi đích danh người nữ này, chúng ta đã được giới thiệu tên của người chồng: **Giuse**, thuộc nhà Đavit. Cũng như trong đoạn báo tin về Gioan Tẩy Giả, câu 5: Bây giờ có một thầy cả tên là Zacharia, chi tộc Alia, và vợ ông, thuộc giòng Aaron, gọi là Elisabeth. Trong thế giới người Sêmit, chỉ có đàn ông mới được lưu ý. Và điều đó quan trọng trong trường hợp Chúa Giêsu: Chúa Giêsu là Đấng Thiên Sai vì Ngài là **con nhà Đavit**, và sự việc đó thể hiện là do từ Cha Ngài vì người ta không kể đến giòng tộc của phái nữ. Ngay cả nếu Maria tự máu mủ là con cháu Đavit, thì về phương diện luật pháp Maria không thể làm cho Chúa Giêsu thành con nhà Đavit.

Do vậy thánh Giuse có một vai trò. Nếu Maria đã cho Chúa Giêsu một thân xác, thì Giuse đã cho Ngài đặc tính thiên sai nhờ vai trò làm cha trên bình diện luật pháp, cha nuôi: Giuse đã nhìn nhận đứa trẻ, con của vợ mình, và chính sự nhìn nhận đó làm cho Chúa Giêsu thành Kẻ Thừa Kế. Hai gia phả Mathêu và Luca nêu lên không nhằm đưa ra những chi tiết chính xác về tổ tiên Chúa Giêsu, nhưng muốn nói đến tước hiệu hợp pháp. Chính vì lúc bây giờ người ta đã đồng tâm nhìn nhận Chúa Giêsu là con nhà Đavit, nên lúc viết ra bản Tin Mừng người ta đã muốn thiết lập một gia phả; và gia phả đó là đúng thật theo nghĩa nó là lời xác minh cho một đặc quyền thật sự.

- **Câu 28: "Cô hãy vui lên"**. Song song với việc loan báo về Gioan Tẩy Giả câu 14: "*Đứa trẻ sẽ là nỗi vui mừng và hân hoan cho người và nhiều người sẽ hớn hở về việc này*". Hai nơi đều thấy có niềm vui, vì đó là Tin Mừng, nỗi vui cứu độ. Gioan Tẩy Giả là bình minh của Tin Mừng. Câu đầu tiên nói với Maria: "*Cô hãy vui mừng lên*" đã là lời loan báo sơ khai về ơn cứu độ, gọi lại Sophonia 3, 14; Zacharia 9,9: "*Hãy vui lên, hỡi con gái Sion...*". Theo truyền thống đó là lời báo tin cho toàn dân: con gái Sion - Maria - là người của Thiên Chúa, trả lời nhân danh toàn nhân loại, cho chính cô và cho chúng ta tất cả. Maria mang lấy thân phận của dân Chúa. Chính theo nghĩa đó mà người ta có thể nói Ngài là con gái Sion.

**"Đây ơn phúc"**. Đây không phải là một truyền thống xấu, nhưng rất thiếu sót, mỗi khi chúng ta nói: "*đây ơn phúc*" là chúng ta nghĩ đến trình thai, đến ơn thánh hóa..., là những ý niệm thật sự rất xa lạ với Cựu Ước. Trong Kinh Thánh "*ân phúc*" có nghĩa là "*được sủng ái*" giống như nội dung của ngôn ngữ tây phương các thế kỷ gần đây. Ân phúc là một ý niệm áp dụng cho các vua chúa, một ý niệm nói về yêu thương. Trước mặt vua, người ta thường nói: "*Nếu thiếp đã được ngài sủng ái*". Chữ "*favorite*" (= kẻ được mến chuộng) như người ta thường dùng trong hoàng cung Louis XIV, nếu có thể xét về khía cạnh thanh cao, có thể giúp ta hiểu sát nghĩa hơn nội dung này: đó là danh hiệu của sự sủng ái. Trong Cựu Ước, chúng ta thấy chữ: "*Rất được yêu thương*". Và đây là một mặc khải cho chúng ta. Người phụ nữ trẻ, vợ của Giuse, là một người phụ nữ đơn bạc, luôn cầu nguyện và đầy lòng tin; bà tuyệt đối không có chút ý niệm gì về việc Ngài là người được Chúa chọn, tức là người được con mắt Chúa nhìn đến từ thửa đời đời để hợp tác hoàn thành công việc của Ngài. Chữ này là danh hiệu mới của Maria, là ơn gọi riêng dành cho Mẹ: qua danh xưng này, Maria biết rằng mình là kẻ duy nhất, là kẻ được chọn, "*là người rất được Chúa yêu thương*".

Đề tài "*Người rất được Chúa yêu thương*" quan trọng vì theo truyền thống Thánh Kinh, từ Diễm Tình Ca và từ sự giải thích lại Thánh Vịnh 44, nó là danh hiệu của dân Thiên Chúa: Chính Israel là hiền thê của Giavê. Ta thấy đề tài này lại trùng hợp với đề tài về "*Con gái Sion*". Maria là kẻ Chúa chọn, nhưng được chọn để mang cả dân Chúa vào thân xác mình, nối kết dân Chúa vào Ngài, và đại diện cho dân này. Câu đầu tiên nói với Maria mặc khải tình yêu độc đáo, sự sủng ái, ân huệ này.

**"Chúa ở cùng cô"**. Những lời này nói rõ cho Maria hay là cô được Chúa gọi, cô có một việc gì đó để làm như Chúa đã từng nói với các tiên tri khi gọi họ (*Xuất Hành 3,12; Thẩm Phán 6,12,16; Jr. 1,8; 15,20*).

Ba câu nói này gói gọn toàn bộ sứ điệp. Mặc khải về Chúa Giêsu trong Truyền Tin được tuân tự thực hiện qua ba giai đoạn: đức tin, sự thuận nhận của Maria giúp Thiên Chúa triển khai mặc khải này.

- **Câu 29 "Nghe những lời ấy, cô ngạc nhiên và tự hỏi lời chào đó có nghĩa gì"**. Luca cũng đã viết như thế trong trường hợp Zacharia mặc dầu ở đây cách diễn tả còn mạnh hơn.

Câu này nhằm diễn tả điều gì? Điểm chính yếu là sự ngạc nhiên, khi Maria biết được rằng cái nhìn của Thiên Chúa hướng đến Người. Với tâm tình đơn sơ, thanh bạch và khiêm tốn, Maria đã không bao giờ tin cô là trung tâm điểm của lịch sử: "*Tất cả thế hệ sẽ gọi tôi là kẻ có phúc*" (câu 48).

Mặc dầu còn chưa nói hết, những lời của thiên thần lại rất tỏ rõ. Maria nhận biết Chúa sắp yêu cầu cô một việc gì đó, từ muôn thửa Chúa nhìn đến cô; cô khám phá được mình là kẻ được chọn và là người rất được Chúa yêu thương. Nhưng sự việc sẽ đến mức nào? Và đó là việc gì? Đây không phải là một tình trạng hoang mang thuộc lãnh vực tình cảm hoặc trực giác hời hợt. Điểm nổi bật được tác giả nêu lên là sự suy nghĩ của Maria, ý chí muốn biết ý định của Chúa, như các nhà thần học thường nói "*fides quaerens intellectum*" (đức tin thúc đẩy việc tìm kiếm ý nghĩa): Maria cố gắng đi sâu vào thánh ý của Chúa.

- **Câu 30: "Thiên thần nói với cô: Maria, cô đừng sợ"**. "*Đừng sợ gì cả*": nội dung này có trong tất cả các lần xuất hiện của Chúa hoặc của thiên thần nơi Cựu Ước. Không nên dịch "*Đừng hoảng lên*"; đây không phải là sợ hãi thông thường, nhưng đây là ý nghĩa của thần thánh. Khi con người đối diện với Thiên Chúa, thì cảm thấy choáng váng.

- **Câu 31:** "*Này cô sắp mang thai và sinh một người con trai và sẽ gọi tên trẻ là Giêsu*". Đây cũng là lời nói mà chúng ta đã gặp trong tất cả các lần thiên thần báo về các cuộc sinh ra. Rõ rệt hơn cả đây là lời của bản văn Isaia 7, 14. Chính Maria sẽ phải đặt tên cho trẻ. Theo truyền thống Kinh Thánh, có khi là người cha, có khi là người mẹ đặt tên cho con. Đối với Gioan Tẩy Giả, đó là việc của Zacharia (câu 13). Ở đây, là Maria: hệ luận của việc trinh thai, đây là con trai của cô. Ở đây chưa nói đến việc thụ thai trinh khiết, nhưng đã nói chính Maria sẽ đặt tên cho đứa trẻ. Trong toàn bộ bản văn sự việc đó có một ý nghĩa.

Và lời sấm này của Isaia bây giờ thường được hiểu là có một nội dung loan báo Đấng Thiên Sai. Thiên thần sẽ giải thích rằng Đức Giêsu là Đấng Thiên Sai đang mong đợi. Nhưng ở đây, Đấng Thiên Sai còn được hiểu trên bình diện hoàn toàn con người, theo quan điểm cổ điển của người Do Thái, nghĩa là một người thủ lãnh được Chúa chọn.

- **Câu 32:** "*Người đó sẽ cao cả*". Song song với câu 1,15: Gioan Tẩy Giả sẽ "*cao cả trước mặt Chúa*", một kẻ phục vụ cao cả như Elia (1 Các Vua 17, 1; 18, 15). Đức Giêsu sẽ là "*cao cả*" tuyệt đối.

"*Người ta sẽ gọi người là con của Đấng Tối Cao*". Đây là danh hiệu để gọi tên Israel (*Xuất Hành 4, 22,23*), tên vua (2 Samuel 7,14; Thánh Vịnh 2,7; 89, 27,28) hoặc tên của những kẻ tin (*Thánh Vịnh 73, 15*).

"*Chúa là Thiên Chúa sẽ cho người ngai Davit tổ phụ người, và người sẽ trị vì trên nhà Giacóp*". Ở đây không phải là sự trị vì phổ quát, ơn cứu độ của tất cả mọi người. Đây là vị vua thiên sai. Tất cả nội dung này rút ra từ *Isaia 9, 5- 6*.

- **Câu 33:** "*Người sẽ trị vì trên nhà Giacóp đến muôn đời và vương quyền của người không bao giờ chấm dứt*". Nhiều thánh phụ của Giáo Hội đã thấy ở đây sự vĩnh cửu của nước Chúa Giêsu, vương quyền vĩnh cửu và thần tính của Ngài. Nhưng trong ngôn ngữ của hoàng triều, khi người ta nói với vua, người ta vẫn xưng hô: "*Vạn tuế, đức vua*" (1 Các Vua 1,31; Dn 2,4; 3,9).

Thiên thần báo tin cho Maria hay con của cô sẽ là Đấng Thiên Sai đang mong đợi, và Đấng Thiên Sai này là vị thủ lãnh được Chúa gọi đến sống giữa dân của cô. Đây không phải là khung cảnh của các dân tộc nói chung, nghĩa là nội dung của một sự cứu tinh siêu phàm, phổ quát: người ta báo cho Maria rằng con cô sẽ là một Đấng Thiên Sai, việc đó đã là quá trọng đại đối với cô.

- **Câu 34:** "*Maria nói với thiên thần: Làm thế nào sự việc xảy đến được vì tôi không ăn ở với chồng tôi?*" Đây là đoạn văn khó nhất và được bàn cãi nhiều nhất trong bối cảnh Truyền Tin, một đoạn văn đặt vấn đề về toàn bộ ý nghĩa mà Maria muốn gắn bó với sự trinh khiết. Có hai lối giải thích đã thành truyền thống, của thánh Augustinô và của Cajetan.

Quan điểm của thánh Augustinô là quan điểm thường được nêu lên và cho đến nay vẫn còn được tín nhiệm; trong lần xuất bản thứ nhất của cuốn "*Vocabulaire de Théologie biblique*" ở đề mục "Maria", tôi đã dựa vào lối minh giải này. Thánh Augustinô giải thích thế này: "*Làm sao sự việc xảy ra được bởi vì tôi không muốn ăn ở với người nam*". Lối giải thích này giả thiết Maria đã là vợ của Giuse (theo tập tục địa phương, người ta không cần phải hỏi đến sự thuận ý của đương sự), nhưng cô vẫn giữ mình trinh khiết. Theo truyền thống được phổ biến, thì sự việc này thật khó xảy ra vì Cựu Ước đã không bao giờ đề cao giá trị của việc giữ mình trinh khiết (*khi có gia đình*), trong một thế giới mà phụ nữ được quy hướng về việc sinh con cái (*xem sự khác biệt của thái độ bà Bethsabée trước chồng mình là Davit và trước con mình là Salomon*).

Sống đời trinh khiết do đó không phải là việc được đề cao: một người trinh nữ không có chân đứng trong xã hội, không có ai để bảo vệ, không có con trai. Nhưng từ ngày người ta biết bản Qumran, thì ý niệm về trinh khiết đã có tại Palestine vào thời Maria không phải là không quan niệm được.

Điểm khó khăn của lối giải thích này, là Maria đã lập gia đình, và không có gì cho phép ta nghĩ rằng cô đã muốn từ bỏ những hậu quả của cuộc sống này. Hơn nữa, chính bản văn của Luca tạo cho ta khó khăn trong việc giải thích: "*bởi vì tôi không biết (= ăn ở với) người nam*" (một lối

nói khẳng định của động từ ở thì hiện tại). Như thế Maria đã lập gia đình và cô đang trinh khiết. Thiên thần nói với cô: *cô sẽ làm mẹ*. Maria trả lời: Vào lúc này, tôi không có ăn ở với chồng tôi. Để hiểu chính xác điều đó có nghĩa gì, cần lưu ý rằng trong Cựu Ước, khi một thiên thần đến báo tin một cuộc sinh ra lạ lùng, thì sự việc đó tức khắc xảy đến, đó là Lời Thiên Chúa ứng nghiệm tức khắc lúc nói ra. Maria nói: tôi không thể làm mẹ ngay bây giờ. Đó là lối giải thích của Cajetan, và cũng là của một số đông các nhà minh giải Kinh Thánh công giáo. Người ta cho chúng ta hay về việc thụ thai cùng một lúc với sự trinh khiết của Maria, và sự trinh thai này sẽ được mặc khải ngay bởi lời nói kế tiếp của thiên thần.

Trước viễn ảnh làm Mẹ Đấng Thiên Sai, Maria không có vẻ nhẫn nhục, cũng không hân hoan: Cô cố tìm hiểu sự việc cho rõ. Mẹ Đấng Thiên Sai, vâng, nhưng bây giờ thì chưa thể được. Bản phận này thực hiện như thế nào đây? Maria, trinh nữ ngoan hiền, cô muốn dâng hiến cho Thiên Chúa trong sự sáng suốt, trong chân lý!

Nhìn vào bản văn đối chiếu, Zacharia cũng đã nêu lên một câu hỏi (câu 18): Tôi sẽ có dấu nào? Vợ tôi không phải là son sẻ ư? Và dấu chỉ được gởi đến: bởi vì ông đã không tin, nên ông sẽ bị buộc phải nín câm. Đó là một sự trách cứ. Trái lại, thiên thần ân cần đón nhận thắc mắc của Maria. Vì đây là thắc mắc chính đáng, có giá trị đối với Thiên Chúa. Maria đã không đòi phải có dấu chứng, thế nhưng thiên thần đã đưa lại một, và đúng ra là hai dấu chứng.

Chính thiên thần đã cho Maria thấy cô vừa làm mẹ đồng thời vẫn là nữ trinh.

- **Câu 35: "*Thiên thần nói với cô: Thánh Thần sẽ đến trên cô và quyền năng của Đấng Tối Cao sẽ bao phủ cô bằng bóng rợp của Ngài*".** Thánh Thần là việc làm của Thiên Chúa, hành động đem lại sự sống; chính Thánh Thần bay là trên thế giới trong buổi tạo dựng vũ trụ. Chúa Giêsu là tạo dựng mới, thế giới mới đang bắt đầu. "*Quyền năng của Đấng Tối Cao bao phủ cô bằng bóng rợp của Ngài*": đó là sự hiện diện của Thiên Chúa trong suốt thời xuất hành (*Xuất Hành 40, 35; Dân Số 9, 18, 22*). Bản văn song song cho thấy Gioan Tẩy Giả sẽ bước đi trong Thánh Thần và quyền năng của Elia, như một tiên tri. Ở đây, nằm vào một bình diện khác: vì đây là Chúa Giêsu được sinh ra do hành động đặc biệt của Thiên Chúa.

"*Do đó Đấng Thánh được sinh ra được gọi là Con Thiên Chúa*" (hoặc: "*đấng được sinh ra sẽ là Đấng Thánh và người ta sẽ gọi là Con Thiên Chúa*). Đó là câu trả lời cho thắc mắc của Maria. Cô không cần ăn ở với chồng cô. Đức Giêsu được mặc khải là Con Thiên Chúa vì Ngài được thụ thai bởi Thánh Thần, bởi quyền năng và sự hiện diện của Thiên Chúa. Và Ngài là **Đấng Thánh**. Đây chưa phải là lối nói đã được xếp đặt bởi công đồng Nicée: không có một cách nói nào trừu tượng ở đây; tất cả đều được nêu lên theo những hình ảnh của Cựu Ước, nhưng những hình ảnh thường có giá trị mặc khải hơn là các ý niệm trừu tượng. Điều được mặc khải cho thấy đứa trẻ là thánh, là kết quả của việc Thiên Chúa làm, của sự hiện diện hiệu quả của chính Ngài. Thần tính của Chúa Giêsu được quả quyết bằng hai chữ mà Maria có thể hiểu: Maria hiểu sự thánh thiện là gì, Thánh Thần là gì, quyền năng Đấng Tối Cao là gì. Như thế Luca trình bày tuần tự về mặc khải của Chúa: niềm vui Đấng Thiên Sai đến, sự sinh ra của Đấng Thiên Sai, Con Thiên Chúa được thụ thai do một trinh nữ...

- **Câu 36: "*Và đây Elisabeth...*".** Đây là dấu chứng cho Maria thấy. Elisabeth ở ẩn cho đến ngày sinh con (câu 24). Maria chỉ biết việc đó do lời của thiên thần.

- **Câu 37: "*Và không có gì mà Thiên Chúa không làm được*".** Xem Sáng Thế 18,14 trong việc loan tin về sự sinh ra lạ lùng của Isaac.

- **Câu 38: "*Maria nói với thiên thần: Nay tôi là tôi tớ của Chúa*".** Ca tụng về sự khiêm cung của Maria là việc làm chính đáng, nhưng chưa đủ. Trong Thánh Kinh, người ta gọi Abraham là tôi tớ Chúa, gọi Môisen, Đavit là tôi tớ của Yavê. Đây không phải là danh hiệu nêu lên sự khiêm tốn, nhưng là chức tước vinh quang tột bậc. Có ba bản văn Cựu Ước ghi lại việc một phụ nữ tự xưng mình là tôi tớ của Chúa mình; *Ruth 3, 9; I Các Vua 1,13;1,17* luôn luôn ở trong khung cảnh vợ chồng. Câu trả lời của Maria là sự thuận nhận tình yêu của Chúa.

"*Và thiên thần từ giã cô*". Người ta không nói việc thụ thai được thực hiện, vì việc đó hẳn là sự việc hiển nhiên; lời Chúa luôn hiệu quả. Bằng chứng? Maria chỗi dậy và lên đường về phía núi... chính Chúa Giêsu đã chiếm hữu Mẹ Ngài để thi hành ý định của Ngài.

## II. SỨ ĐIỆP CỦA BẢN VĂN

Tiếp theo phần chú giải chi tiết trên, bây giờ thử tập hợp các dữ kiện mà chúng ta vừa khám phá. Luca muốn nói gì với chúng ta trong bản văn Truyền Tin này?

### 1. Trước hết là mâu nhiệm về Chúa Giêsu

Tác giả giúp chúng ta nhận ra mâu nhiệm về Chúa Giêsu trong định nghĩa mà thiên thần tuần tự loan báo.

Chữ đầu tiên của lời chào, là sự vui mừng, nỗi vui về Đấng Thiên Sai, ơn cứu độ. Và phải tìm lại trong thành ngữ này tất cả những gì Cựu Ước đã diễn tả. Sau đó, là nội dung cổ điển về Đấng Thiên Sai ngai Đavít, nhà Giacop, một nội dung khá hạn hẹp chưa nói gì đến thần tính của Đấng Thiên Sai, về vai trò phổ quát, về thương khó, về sự sống lại. Và chúng ta thấy ở đây một trong những khía cạnh của đức tin nơi Maria, một đức tin *tuần tự* triển nở. Cuối cùng, định nghĩa được chuẩn bị do sự tiến triển của toàn bộ biến cố để đi đến câu 35: chữ "*Con Thiên Chúa*" được nêu lên làm kết luận toàn bích thu tóm tất cả các yếu tố đưa ra trước đó. Con Thiên Chúa, được thụ thai bởi một hành động tức khắc, hiệu quả, của Thánh Thần, của quyền năng Thiên Chúa. Sự việc đó cho thấy rõ Chúa Giêsu được định nghĩa là kẻ có một mối tương giao cá biệt và lạ lùng với Thiên Chúa. Ngài không có cha ở dưới trần. Nên từ đó xuất hiện sự kiện thụ thai trong *sự trinh khiết*: đây là dấu chỉ cho Maria thấy mối liên hệ độc đáo của Chúa Giêsu với Thiên Chúa. Sự đối chiếu song song với Gioan Tẩy Giả cũng làm nổi bật nội dung này. Gioan Tẩy Giả được sinh ra do một phép lạ: sự thụ thai do một phụ nữ son sẻ, từ cha mẹ đã lớn tuổi. Chúa Giêsu được thụ thai một cách trinh khiết do một thanh nữ: sự thụ thai một cách trinh khiết có tương quan với mâu nhiệm về Chúa Giêsu.

### 2. Chúng ta dừng lại lâu hơn về Maria

Bản văn đó nói với chúng ta điều gì về Maria?

a) Trước hết, bản văn cho chúng ta hay *cô là kẻ trinh khiết*, rõ rệt hơn, là một kẻ trinh khiết trong hoàn cảnh đã lập gia đình. Và sự trinh khiết này đặt cho Maria một vấn đề khó khăn khi thiên thần loan báo cho cô rằng cô sẽ làm mẹ: "*làm sao sự thể có thể xảy ra được?*"

Theo lối giải thích của thánh Augustinô đã được truyền thống đạo đức tiếp nhận và có giá trị thuyết phục, đây hẳn là một ý định đã có từ trước của Maria về việc giữ mình trinh khiết. Nhưng cũng phải giả thiết rằng cô đã có một sự mặc khải về việc này, bởi đây là một cái gì tuyệt đối mới mẻ. Ngay cả khi tôi bênh vực lối giải thích này và cho rằng cô đã quyết tâm đi theo con đường trinh khiết vì những lý do tiết dục như đã thấy ở bản văn Qumran chẳng hạn, tôi cũng đã từng phải nhấn mạnh đến sự khác biệt sâu xa ở việc tiết dục này và sự trinh khiết của Maria. Ở nơi bản văn Qumran, tại sao có một số người giữ mình trinh khiết hoặc chủ trương tiết dục? Vì bấy giờ người ta quan niệm hôn nhân tạo ô uế, dẫu hợp pháp, nên không thể cho phép người ta thi hành các nghi lễ thờ phượng Chúa. Như thế, đó là một sự trinh khiết tiêu cực, một sự trong sạch có tính cách luật pháp, không mang một ý nghĩa yêu thương nào trong đó.

Sự trinh khiết của Maria, trái lại, được trình bày như là một sự hiến dâng trọn vẹn cho Chúa, như một thánh hiến tích cực, trong ý nghĩa của tình yêu mà trước hiệu "*κεχαριτωμένη*" diễn tả, và trong nội dung của câu trả lời: "*Tôi là nữ tỳ của Chúa*". Nếu sự trinh khiết trong Qumran đến một mức nào đó cho thấy có sự lên án tình trạng hôn nhân, thì sự trinh khiết của Maria là một sự tuyên dương tính cách ưu tiên dành cho Thiên Chúa, nhưng không có gì cho thấy có sự đánh giá thấp hôn nhân. Trong vấn đề này, điểm đặc trưng của Tin Mừng chính là xác quyết về giá trị của hôn nhân

đồng thời với sự trinh khiết: Hai giá trị hỗ tương, vì sự trinh khiết là chứng tá về các giá trị siêu nhiên, hôn nhân là bí tích của tình yêu và của sự hiện diện tình yêu trong cuộc sống Kitô giáo. Do đó, sự trinh khiết của Maria chỉ có tính cách tích cực, và bản văn thực sự cho ta thấy như thế.

b) Maria trinh khiết và nhận lãnh một lời mời gọi. Không phải tiên quyết sống đời trinh khiết, nhưng là một lời mời gọi yêu thương Thiên Chúa. Cô được mặc khải mình là kẻ được Chúa sủng ái và Chúa ao ước cộng tác với cô trong công việc của Ngài: "*Chúa ở cùng cô*"; và điều đó do bởi việc **làm mẹ** của cô. Để hiểu vai trò của Maria và ý nghĩa của việc làm mẹ này, thì hãy xem Maria sẽ thực thi việc đó thế nào. Cô đã thực thi công trình này bằng cách mang Chúa Giêsu đến với Gioan Tẩy Giả, mang Ngài đến tận Bethléem, sinh ra Ngài, ân cần lo lắng cho Ngài như bà mẹ trần thế: vắn tã và đặt vào máng cỏ. Ngoài việc phải nuôi nấng phần xác, cô còn là mẹ trông nom giáo dục cho con. Maria từng trách Chúa khi tìm lại Ngài nơi Đền Thánh "*Hỡi con, sao con đã làm thế đối với cha mẹ?*"; lời trách đó cho thấy ý thức trách nhiệm của cô. Làm mẹ, không phải chỉ có việc ban cho một thân xác; nhưng còn là đào tạo thành người, làm triển nở tình cảm và trí khôn của con mình.

Ngày nay, tổ chức giáo dục đã làm cho cha mẹ không còn là những kẻ duy nhất chu toàn việc giáo dục con cái. Phải chăng vì tình trạng phức tạp của văn hóa chúng ta đã ngăn trở việc đó? Nhưng trong thời Maria sống, cha mẹ thực tế lo hết cho con, hoặc hầu như lo tất cả. Có việc giảng dạy tôn giáo ở Nhà Hội, nhưng phần chính yếu là do cha mẹ dạy dỗ ở nhà. Maria căng đáng việc đào tạo Chúa Giêsu. Giuse có một vai trò, nhưng trong khung cảnh của biến cố trinh thai, Maria ngoài việc đặt tên cho đứa trẻ còn được diễn tả như là người đầu tiên mang trách nhiệm.

Trong nhãn quan tôi trình bày đây và theo tôi nghĩ là ăn khớp với bản văn hơn cả, sự trinh khiết của Maria được mặc khải cho cô cùng một lúc với công việc làm mẹ và trong mối liên hệ với công việc này. Về quan điểm thần học, tôi thấy rất đáng lưu ý.

c) Nét đặc trưng cuối cùng về chân dung của Maria, đó là sự mô tả **về lòng tin của cô**. Lúc đầu, ta chưa thấy có gì rõ nét về nội dung ấy. Nhưng chúng ta biết Maria là một thanh nữ Do Thái, do đó có lòng đạo đức và lòng tin theo tôn giáo này. Khi ta thấy cô tuyên dương bài ca tụng Magnificat, không phải ngẫu nhiên người ta chép lại việc cô hát những câu Thánh Vịnh: thực ra cô là một cô gái đạo hạnh trong khuôn khổ tôn giáo truyền thống.

Điểm đáng lưu ý hơn hết trong Tin Mừng thời thơ ấu được Luca viết ra, là ưu tư của tác giả muốn chứng minh lòng tin của Maria lớn lên dần trong việc khám phá ý định của Thiên Chúa. Trước hết, cô được mặc khải một cách chung rằng cô là kẻ được Chúa chọn và có một việc gì đó phải làm cho Chúa: "*Chúa ở cùng cô*". Sau đó cô biết rằng mình sắp làm mẹ và qua câu trả lời về nỗi thắc mắc của mình, cô được mặc khải rằng đây là một việc cru mang trong tình trạng khiết trinh. Luca không nói đến phản ứng của Giuse, nhưng Mathêu thì lưu ý điểm này.

Maria ở vào tình trạng rất khó giải thích: cô lập gia đình và sắp có con mà chồng cô không liên quan gì trong đó. Mathêu, là một tác giả Do Thái nên lưu ý đến đàn ông hơn là phụ nữ, và đã nói đến những khắc khoải của Giuse cho chúng ta hay: "***Giuse, vốn là một người công chính và không muốn tố giác cô một cách công khai, đã quyết định âm thầm bỏ cô***" (Mt. 1,19). Có hai lối giải thích được đưa ra.

Thông thường các Thánh phụ của Giáo hội, khi nói đến đoạn này thì chọn lối giải thích bình dị nhất: Giuse nhận thấy vợ mình mang thai. Vì không phải của mình, thì hẳn là do kẻ khác. Ông không biết phải làm sao. Cuối cùng, ông quyết định bỏ vợ. Về việc bỏ vợ này, các nhà minh giải gần đây bàn cãi về thành ngữ: "*Giuse vốn là kẻ công chính*". Nếu ông là "*kẻ công chính*", thì thường theo người ta nghĩ, ông hẳn phải tố giác Maria là ngoại tình, và trao nạp cho tòa đời xét xử. Nhưng, ông đã làm ngược lại và quyết định âm thầm bỏ vợ, như thế là ông tự nhận trách nhiệm trong việc ly dị và bỏ vợ là do ở phần mình. Nói khác, Giuse hẳn cam nhận tình trạng khốn đốn bằng cách cho người ta tin là đứa bé là con mình, và, dầu thế ông vẫn bỏ bà vợ trẻ.

Nhiều tác giả chủ trương lối giải thích khác hơn, đó là lối giải thích của các Giáo phụ "*chuyên môn về Maria*". Trong đó có Cha X. Léon Dufour<sup>2</sup>. Đây là lập luận tóm lược. Nếu Giuse là

<sup>2</sup> *Mélanges Robert*, Paris 1957, các trang 390-397; N.R. *TH* 1959, các trang 225-231; *Etudes d'Évangile*, Paris, 1965, các trang 79-81.



"*kẻ ngay chính*", ông hẳn phải tố giác Maria. Ông đã không làm thế; như vậy là ông đã tiên cảm một mâu thuẫn. Ông không làm sao hiểu, nên ông tự ý rút lui cho êm. Lỗi mình giải này rất có liên hệ mật thiết đến tình cảm kính trọng đối với Maria: Khó có thể chấp nhận việc Maria bị nghi ngờ là thất trung, ngoại tình. Dầu là ai đi nữa cũng không thể có việc đó xảy ra. Nghĩ như thế, nên các nhà chú giải cố tìm một giải pháp và họ thấy được lối giải thích này: Giuse bấy giờ là một "*kẻ công chính*" và do chính việc đó mà ông không tin vợ mình thất trung.

Theo tôi, xin thú thực là lối giải thích này xem ra có phần quá suy đoán và ít ăn khớp với sự việc thường tình của các tập tục Palestine thời đó. Hơn nữa, ta vẫn biết là Maria đã làm thánh. Làm sao có thể nói cho chồng mình rõ ơn gọi lạ lùng của mình: được làm kẻ sùng ái của Chúa, làm Mẹ của Con Thiên Chúa do việc làm của Thánh Thần? Tôi thấy việc Maria giữ thinh lặng là việc giải thích được, sự thinh lặng ẩn kín đó trước hết không phải là của cô, nhưng là của Thiên Chúa: nên để Chúa tùy liệu. Và thái độ đó theo tôi xem ra tôn trọng được tính cách mâu thuẫn của biến cố này. Nhưng tất cả các điều này hẳn còn là đề tài tìm hiểu của các nhà chú giải Thánh Kinh.

Phần tôi, tôi nghiêng về lối giải thích của các tác giả xưa: Giuse là một "*kẻ công chính*" nghĩa là rất từ tâm. Ông không muốn trao nạp Maria để cô bị kết án nên tự nhận phần trách nhiệm vào mình trong việc bỏ vợ, khi cô còn mang thai, và dư luận vẫn tin đứa trẻ là con ông. Trong xứ Palestine thời bấy giờ, vợ chồng có thể sống chung trước ngày đưa dâu về nhà chồng, mặc dầu điều đó bị xem là tệ hại. Có lẽ vì chấp nhận tình trạng đáng buồn này trước dư luận mà Giuse được gọi là "*kẻ công chính*".

Nhưng trở lại về lòng tin của Maria, một lòng tin có rất nhiều điều đáng được tìm hiểu. Maria biết mối liên hệ giữa con mình và Thiên Chúa, mối liên hệ duy nhất, độc đáo mà cô được mặc khải trong việc thụ thai trinh khiết của mình. Nhưng cô không có những ý niệm để diễn tả ra một cách rõ rệt: cô không biết đến những lối luận chứng thần học sau này, cô không biết đến những từ ngữ biểu tượng của các thánh Tông Đồ hoặc của Công đồng Nicée (= Kinh Tin Kính). Và chính vì thế phải thấy ở đây câu trả lời cho thắc mắc thường được nêu lên: Maria đã tin vào thần tính của con mình khi Truyền tin hay không? Tôi trả lời là *có*, không chút ngần ngại. Nhưng cô đã cảm nhận chân lý đó trong ngôn ngữ của cô. Người ta đã không dạy cho cô một chương trình thần học về Maria; đó là không phải là phương cách của Thiên Chúa.

Nếu tôi lấy ơn gọi làm linh mục của tôi để có thể suy diễn, tôi thấy đối với tôi ơn gọi đó không phải đã phát xuất từ một luận án thần học về chức linh mục, cũng như ơn gọi làm tu sĩ của tôi không khởi phát từ một luận án về cuộc sống tu sĩ. Một kẻ bàng quang ngoại đạo có thể giải thích với tôi rằng đó là kết quả giáo dục tôi nhận được trong môi trường sống đạo, rất thâm sâu, của việc tôi gặp một linh mục, các tu sĩ dòng Maristes. Phải nói việc đó hiển nhiên về một khía cạnh nào đó. Nhưng chỉ thế thôi thì các lối giải thích có vẻ phân tâm học này xem ra quá hẹp hòi và thiếu sót! Ôn gọi của Maria chắc chắn là cao cả hơn ơn gọi của tôi rất nhiều, nhưng cũng nằm trong một khung cảnh tương tự. Maria đã hiểu Chúa muốn nói với cô: Khi được gọi để làm Mẹ của Con Thiên Chúa, Maria đã nhận lãnh những gì cần thiết để hiểu điều cô chấp thuận, nên cô đã ý thức về sự liên hệ duy nhất và lạ lùng giữa con cô và Thiên Chúa. Trong ý nghĩa đó, tôi nói rằng Maria đã biết được thần tính của con mình. Nhưng cô không thể diễn tả điều đó trong ngôn ngữ của chúng ta. Nếu muốn, có thể nói rằng Maria là một nhà thần bí, biết nhưng không sở đắc thần học khoa học có thể giúp cô diễn tả kinh nghiệm của mình.

### **3. Tính cách lịch sử của biến cố Truyền Tin.**

*Nay tôi đề cập đến tính cách lịch sử của biến cố Truyền Tin.* Và tôi lưu ý trước là vấn đề này quả khó khăn. Chúng ta thử xem những chữ "**biến cố lịch sử**" nghĩa là gì?

Đó là một biến cố mà chúng ta biết được qua các chứng nhân mà ta có thể đánh giá trong tinh thần kiểm thảo.

Napoléon, trận Waterloo theo nghĩa đó là những biến cố lịch sử, vì được chứng thực một cách nghiêm túc. Và người ta có thể tin điều đó, dù ưa hay không ưa Napoléon.

Nay hãy lấy trường hợp cái chết của Chúa Kitô trên thập giá, vào thời Tibêriô, dưới quyền tổng trấn của Philatô. Đây cũng là một sự kiện lịch sử được kiểm chứng nghiêm túc do kẻ tin cũng

như kẻ không tin, do các Tông Đồ, nhưng cũng do truyền thống Do Thái, do sử gia Tacite trong các ghi chép của ông. Khi kể lại việc bắt bớ các Kitô hữu do Néron chủ xướng, ông viết: "*Giáo phái này đến từ Giuđêa, nơi khởi phát tất cả những sự xấu xa, tất cả những dị đoan của đông phương, và vị sáng lập là một người nào đó tên là Christos, bị treo lên thập tự do Philatô, dưới thời Tibêriô*". Không nhất thiết phải tin vào thần tính của Chúa Giêsu để quả quyết về cái chết của Ngài. Sau ngày Thánh Linh hiện xuống, khi các Tông Đồ rao giảng Đức Giêsu sống lại, người ta nói: Không thể có chuyện đó, người ấy đã chết trên thập giá, người ta đã chứng kiến việc đó... Ngoại trừ một vài người lập dị cho rằng Đức Giêsu là một huyền thoại, không bao giờ có, còn các nhà phê bình đứng đắn thì đều chân nhận cái chết của Đức Giêsu là một sự kiện lịch sử không thể chối cãi; cụ thể là vì những sự kiện đó được các nhân chứng, tin hoặc không tin, chứng thực.

Sự phục sinh của Đức Giêsu có phải là một sự kiện theo khuôn khổ đó chăng? Đây là một sự kiện chỉ được chứng thực và chân nhận bởi các kẻ tin, và có sự tác động của vai trò đức tin của họ trong đó: Mầu chót và bản chất của đức tin Kitô giáo chúng ta nằm ở đây. Quả quyết rằng Đức Giêsu được sống lại, là nói rằng Đức Giêsu đã thoát ra khỏi những điều kiện tổng quát của lịch sử. Khi một người đã chết, người đó không tự mình đi ra khỏi mồ.

Trường hợp của Đức Giêsu là duy nhất. Đã có những cuộc sống lại khác, những lần Chúa Giêsu đã thực hiện trước đó: nhưng chúng không phải ở trong cùng một bình diện như thế. Người con gái của Jaire, Lazarô đã tìm lại được chính sự sống mà họ đã lìa mất. Họ tiếp tục sống, già và chết. Trong khi đó, sự sống lại của Đức Giêsu là sự chuyển qua một hoàn cảnh sống mới, thoát khỏi không gian và thời gian, đi vào cõi đời đời của Thiên Chúa. Chúng ta nói Ngài đã được nâng lên, đưa lên trời; sự kiện đó chỉ có thể nhận thấy, biết, chân nhận được trong một sự vươn lên khỏi những quy luật thường tình của cuộc sống con người. Chỉ có thể quả quyết sự sống lại của Đức Kitô khi tự mình dấn thân vào cuộc sống đức tin. Quả quyết rằng Đức Giêsu chết có thể là một sự việc của kẻ tin cũng như kẻ không tin. Quả quyết sự sống lại của Ngài là công việc đặc biệt của kẻ tin và đưa ta vào lãnh vực của đức tin, giúp ta đạt được những thực thể siêu vượt lên trên trật tự thuần lịch sử.

Sự kiện lịch sử được chân nhận do chứng cứ khách quan về các thực thể mà người ta có thể quả quyết mà không lý đến sự dấn thân của chính đương sự. Những sự kiện thuần túy siêu nhiên lại chỉ có thể xác quyết nếu người ta chấp nhận có sự sống siêu nhiên và gán bó cuộc sống mình với các sự kiện đó. Đây là trường hợp về sự sống lại của Chúa Kitô trong tất cả các chiều kích của nó.

Và trường hợp của Truyền Tin cũng như thế; nó được trình bày như một kinh nghiệm siêu nhiên và nội tâm. Một người muốn chụp lại cảnh tượng xảy ra tại Nazareth có thể chỉ lấy được hình ảnh của trinh nữ; và một máy thu thanh chắc cũng không ghi được câu nói nào. Một cuộc xuất hiện của thiên thần trong nội dung thực sự thần học, là một hiện tượng siêu nhiên, tinh thần, nội tâm. Điều đó không có nghĩa là không có thực. Nhưng đây là trật tự của những thực tại thuộc một lối nhận thức khác, và do đó cần một hình thức kiểm chứng, nhân chứng khác.

Biến cố Truyền Tin chỉ có Maria trực tiếp cảm nhận. Không có nhân chứng bên ngoài: Việc xảy ra khách quan một thời gian sau đó là việc Maria làm mẹ. Và chỉ có Maria mới biết đứa trẻ này đã được cur mang trong trinh khiết. Tự nó, sự kiện này không thể đem ra để kiểm chứng về mặt thuần lịch sử. Như thế làm sao để mọi người được biết? Phải kết luận rằng: do chính Maria. Nhưng việc cô đã nói ra có phải là kỳ lạ lắm không? Tôi sẽ trả lời rằng: việc đó tùy ở vào thời điểm nào. Theo bản văn của Mathêu, Maria đã không nói gì với Giuse lúc đầu, và việc đó xem ra rất xác thực. Nhưng Luca, người đã kể lại cho chúng ta biến cố Truyền Tin thì cũng nói cho chúng ta hay rằng Maria hiện diện với Giáo Hội đang hình thành sau khi Chúa lên trời; Mẹ cầu nguyện với các tín hữu. Phải chăng khi Chúa Giêsu sống lại và người ta nhận ra Ngài là Thiên Chúa, bấy giờ người ta đã hỏi Maria? Phải chăng người ta đã xin Mẹ kể lại kinh nghiệm của mình, khi Thánh Thần đã được ban cho Giáo hội?

Theo cảm thức của chúng tôi, tôi thấy có một mối tương quan lạ lùng giữa sự trinh thai và ngày hiện xuống của Thánh Thần. Phải chăng trong bầu khí đó, khi các Tông Đồ vừa lãnh nhận Thánh Thần của Chúa Giêsu, Maria đã trình bày với họ về sự trinh thai trong việc cur mang Chúa và Ngài đã sinh ra từ Thánh Thần? Chúa Giêsu ban Thánh Thần vì chính Ngài là kết quả của Thánh Thần trong nhân tính của Ngài. Tuy nhiên, đây vẫn còn là một giả thiết. Trong Tân Ước, không thấy có đoạn nào nhắc đến sự việc này. Nhưng có một chỉ dẫn khác rất đáng lưu ý. Luca đã hai lần liên,

trong Tin Mừng thời thơ ấu Chúa, cho chúng ta hay: "*Maria đã ghi khắc trong lòng những sự việc ấy và suy niệm chúng*" (2,19; 2,15). Cách nói đó nhiều lần được sử dụng trong sách Daniel (chẳng hạn xem 7, 28) khi cần diễn tả một mặc khải chung cuộc hướng về tương lai: "*Ông ta giữ tất cả các điều đó trong lòng mình, trong ký ức mình*", có nghĩa là ông ta cất giữ một sứ điệp sau này phải thông đạt.

Khi Luca nói với chúng ta rằng Maria giữ lại và suy niệm các sự việc đó trong lòng cô, phải chăng cho chúng ta hiểu rằng cô không nói ra ngay liền? Và rất có thể trong lúc Chúa Giêsu còn sống, Maria đã thinh lặng. Người phải nói là Chúa Giêsu. Nhưng khi Chúa Giêsu đã ở trong sự vinh quang của Ngài, khi Giáo Hội sống bằng Thánh Thần, thì việc quay lại Maria để hỏi về các kỷ niệm của Ngài, nhất là những gì còn ẩn kín trong lòng Maria thiết tưởng không có gì lạ. Phải nhận rằng Tin Mừng còn cho chúng ta khoảng trống để suy nghĩ.

Nhưng điều chúng ta có thể chân nhận, là sự tin tưởng vào trình thai không phải là ý kiến riêng của Luca. Việc chúng ta cũng thấy lòng tin đó trong Mathêu và nội dung này đã xuất hiện liên hệ đến Isaia 7,14, dưới hình thức *Hagadah midrashique*, chứng minh rằng đây là một xác quyết của cộng đoàn Palestine trong các năm 50. Như thế - với tinh thần kiểm thảo đúng mức - thật khó mà quan niệm được lòng tin này của cộng đoàn Palestine vào các năm 50 đã không có liên quan đến nhân chứng của Maria!

Và sau này, khi Luca viết Tin Mừng, nếu có một cấu trúc văn chương riêng, một sự sắp xếp để có thể chuyển đạt, tôi nghĩ rằng việc đó xuất phát từ nhân chứng của Maria được Giáo Hội tiếp nhận. Cần phải lưu ý điểm này: Tin Mừng được viết ra trong Giáo Hội, trong truyền thông và dưới sự kiểm soát của Giáo Hội: Đây là một sự bảo đảm nghiêm chỉnh.

Bởi vì trình thai là một sự kiện hết sức siêu nhiên và nội tâm, chỉ có thể tiếp nhận qua nhân chứng của một mình Maria, và đòi hỏi nỗ lực của đức tin, nên nó không phải là một sự kiện lịch sử theo nghĩa chúng ta đã nêu lên như trường hợp về cái chết của Đức Giêsu. Nhưng trình thai là một sự kiện có thực, đã xảy ra trong lịch sử chứ không phải là một ý niệm được thăng hoa, một lối giải thích thần thánh hóa được biến chế ra sau đó. Khi ta tin Đức Giêsu là Thiên Chúa, Đức Maria phải có một dấu chứng về sứ mạng được giao phó, tại sao ta lại chối bỏ rằng dấu chứng đó là sự trình thai, một dấu chứng hùng hồn đặc biệt và được bản văn Kinh Thánh chứng thực?

## Phần ba

# THĂM VIẾNG VÀ BÀI CA MAGNIFICAT

*Luca muốn nêu lên giáo huấn nào?*

*Đâu là ý tưởng then chốt của bản văn*

Chúng ta đã thấy có một sự loan tin về Gioan Tẩy Giả, có một sự truyền tin về Chúa Giêsu. Bây giờ là cuộc thăm viếng: buổi gặp gỡ giữa hai bà mẹ. Trong việc loan tin về Gioan (1,15) chúng ta đọc thấy: "*Đứa trẻ sẽ tràn đầy Thánh Thần từ ngay trong lòng mẹ mình*". Và biến cố đó được hoàn tất trong cuộc thăm viếng.

Có thể đối với thời khởi thủy Kitô giáo, việc Gioan sinh trước Chúa Giêsu đã được xem là một sự việc khó giải thích: Dân chúng xưa thường cho rằng kẻ sinh trước bao giờ cũng quan trọng hơn (vì thế Gioan phải nhấn mạnh: "*Kẻ đến sau tôi sẽ vượt trên tôi...*"). Ở đây, chính Chúa Giêsu khởi xướng công việc của mình bằng cách ban Thánh Thần cho Gioan. Hai bà mẹ phục vụ cho hai con, nên ta gọi *Thăm viếng* trước hết là sự tôn phong Gioan Tẩy Giả làm Tiên Tri của Chúa. "*Đứa trẻ sẽ tràn đầy Thánh Thần ngay trong bụng mẹ mình*".

"*Do từ đâu mà Mẹ của Chúa tôi đến với tôi?*". Qua miệng Elisabeth, đây chính là tiếng nói của Gioan Tẩy Giả vang dội đến chúng ta: Đứa trẻ nhảy mừng trong lòng mẹ, và Elisabeth là phát ngôn của con mình như Maria là người mang Chúa Giêsu đến. Nếu chúng ta muốn suy niệm về mầu nhiệm Maria thì nên nhớ điều này: Maria là nữ tỳ của Chúa.

Cũng cần lưu ý đến nét tinh tế của bản văn: nó không nói ngay cả đến việc Chúa Giêsu đã được thụ thai. Nhưng, ngay khi Chúa được thụ thai, thì Maria chỗi dậy và ra đi, trung tín, ngoan ngoãn vâng phục tất cả những lời gọi của Thánh Thần, một nữ tỳ trung tín và vâng phục con mình. Thăm viếng thật chính là hành động truyền bá Tin Mừng đầu tiên: Maria sẽ mang con mình - đáng sẽ ban Thánh Thần - đến. Thăm viếng, đó chính là sự trung tín của Maria giúp Chúa Giêsu hoàn thành điều đã được loan báo về Gioan: "*Đứa trẻ sẽ tràn đầy Chúa Thánh Thần từ trong bụng mẹ mình*". Thăm viếng, trên hết là sự xúc dầu tôn phong Gioan Tẩy Giả làm tiên tri. Hai bà mẹ phục vụ hai con. Elisabeth làm kẻ phát ngôn, Maria mang Chúa đến.

Thăm viếng còn diễn tả phận vụ khác, vì Elisabeth được soi sáng nhận ra "**Chúa**" của bà (đó là tên gọi của Đấng Thiên Sai): ở đây vị Tiên hô đã chỉ cho biết Đấng Thiên Sai. Bà ca ngợi Maria.

Chúng ta hãy so sánh các câu 20 và 45:

- Ở câu 20: "*Người sẽ bị câm cho đến ngày mọi sự việc xảy ra, vì người đã không tin những lời sẽ được thực hiện đúng lúc*".
- Ở câu 45: "*Em thật có phúc, chính em đã tin rằng những gì Chúa nói sẽ thể hiện*".

Khi Elisabeth ca tụng Maria về lòng tin của cô, không phải nói đến việc Thăm viếng, nhưng là nội dung của Truyền Tin.

Trong Thăm viếng người ta giải thích và kết luận về những gì đã xảy ra trong biến cố Truyền Tin. Trong biến cố này, Maria đã thuận ý, nhưng người ta không biết đến tình cảm của cô; người ta thấy cô là nữ tỳ của Chúa. Chính Thăm viếng giải thích chuyện này. Cho đến lúc đó, Maria không nói gì được cả. Nhưng được Thánh Thần soi sáng, Elisabeth nói lên và Maria có thể mở miệng nói: vì có một kẻ biết được công việc. Bài ca *Magnificat* không phải là kết luận của Thăm viếng cho bằng nó chính là kết luận của phần đầu cuốn Tin Mừng: báo tin về Gioan Tẩy Giả, truyền tin về Chúa Giêsu, thánh hiến Gioan Tẩy Giả. Maria hát lên cảm tạ Thiên Chúa đã ban Chúa Giêsu. Đó là kết luận về sự thụ thai Chúa Giêsu.

Ta có thể so sánh 1, 25 và 1, 48-49. Ở 1, 25: "*Đó là việc Chúa làm cho tôi từ ngày Ngài đoái nhìn tôi để cất khỏi tôi tớ Ngài sự sỉ nhục*". Ở 1, 48: "*Chúa đã đoái nhìn phận hèn của tôi tớ người...*" Niềm vui của Maria đi đôi với niềm vui Elisabeth.

Như thế Thăm viếng trình bày cho chúng ta việc hoàn tất công việc thánh hiến Gioan Tẩy Giả và cũng nói lên phản ứng của Maria.

## - Cấu trúc của đoạn văn

Trước hết chúng ta có một bản văn kỹ thuật: cuộc hành trình của Maria, việc gặp gỡ Elisabeth, tuyên dương hồng phúc. Sau đó, bài ca tụng *Magnificat*, một bài Thánh Vịnh viết theo lối văn rất cổ điển và thoát tiên xem ra không mấy độc đáo (mỗi đầu câu, người ta có thể viết những câu tương tự trích trong các Thánh Vịnh). Nét mới lạ của bài ca *Magnificat* không phải trong phương cách hành văn, nhưng nơi ý nghĩa của nó, trong biến cố mà bài ca chúc tụng. Đây là một bản Thánh Vịnh tạ ơn và cần phân biệt hai phần:

- a) 46- 50: lời cảm tạ của một phụ nữ về ơn phúc Chúa đã ban cho cô.
- b) 51- 55: lời cảm tạ về ơn cứu độ toàn Dân của Thiên Chúa, về Giao ước được thực hiện.

Ơn phúc của Maria là ơn phúc ban cho Dân Chúa và lời nói của Maria, trong phần hai của bài *Magnificat*, là lời của Giáo Hội. Trong giờ phụng vụ lời kinh long trọng ban chiều, kinh *Magnificat* được đọc lên không phải chỉ là lời cầu xin Đức Maria nhưng là bài ca của Giáo Hội mà Maria là người đầu tiên đã cất tiếng hát. Chúng ta đi vào trong lời cầu nguyện của Maria, đáng đã hành động nhân danh nhân loại trong bài ca *Magnificat* cũng như trong biến cố Truyền Tin lúc bà là "con gái Sion". Luca cho ta thấy Maria mở rộng người mình với thế giới, với Dân Chúa. Và người ta không thể là Kitô hữu nếu không vượt qua những vấn đề cá nhân, những ơn ích được ban riêng cho mình.

Bài ca *Magnificat* thật sự nói đến những gì Chúa đã ban cho Maria: "*Tất cả các thế hệ sẽ nói rằng tôi có phúc*" và sự việc đó ăn khớp với điều Elisabeth vừa nêu lên: "*Em thật có phúc, em là người đã tin...*".

Nếu đặt nội dung này tương quan với: "*Phúc thay vú... còn có phúc hơn nữa, những ai nghe lời Thiên Chúa...*", ta sẽ rõ: Maria là kẻ tin và chỉ cho chúng ta con đường phải theo.

Maria ca ngợi ơn cứu độ nơi Chúa Giêsu Kitô và dưới hai khía cạnh:

♦- Ơn cứu độ của những kẻ nghèo, đảo lộn thang bậc của các giá trị: "*Ngài đã cho kẻ đói khát đầy của, Ngài đã lật nhào những kẻ quyền thế...*". Đây là những mối phúc đã được mặc khải cho Maria trong một sự kiện: mọi người đã chờ đợi một Đấng Thiên Sai đầy quyền uy, chiến thắng, chinh phục bằng dao gươm, và khi Maria đón nhận Đấng Thiên Sai thật sự, chỉ có cô là người biết về Ngài. Thời sự bên ngoài không gì thay đổi: quân La Mã xâm lăng vẫn còn đó, tội ác đang hoành hành... Ơn cứu độ được ban cho trong thâm lặng và kín đáo, nơi kẻ nghèo và khiêm tốn, những kẻ biết nhìn thấy. Kinh *Magnificat* là một chân dung về cuộc sống siêu nhiên của Maria, nó định nghĩa một lối đi vào mầu nhiệm Chúa Giêsu, một phương cách hiểu biết về mầu nhiệm đó.

♦- *Trung tín*: Chúa đã chu toàn Giao ước, Ngài đã nhớ lại lời Ngài hứa, Ngài thực hiện điều Ngài đã nói với Abraham, Ngài trung tín với tình yêu của Ngài.

## - Vấn đề hành văn

Ở đây, có phải là những lời nói thật sự Maria đã nói lên trong ngày Thăm viếng không?

Khó mà cho rằng Elisabeth đã dùng máy thu thanh hoặc ghi chép lại những gì Maria nói. Nhìn từ chữ viết bên ngoài, bản văn hầu như là của bất cứ ai: đó là những lối nói của các Thánh Vịnh. Ngoài ra, hẳn đây là một bản văn phụng vụ của cộng đồng Palestine tiên khởi, một bài ca của Giáo Hội Palestine ca tụng ơn cứu độ nơi Chúa Giêsu Kitô, và Luca lấy lại vì bản văn này đối với ông là một sự diễn tả hay nhất về lời cầu nguyện của Maria.

Câu 48 hẳn là sự mô phỏng lời kinh riêng của Maria: "*Tất cả mọi thế hệ sẽ nói rằng tôi có phúc... sự thấp hèn của tôi tớ Chúa*".

Điều quan trọng hơn hết không phải xét xem những lời này thật sự có phải Maria đã nói lên hay không, nhưng là tìm hiểu về phương cách Truyền Thống đã nhìn Maria, đã nghĩ rằng bài Thánh Vịnh này diễn tả đầy đủ hơn cả về Maria.

## MỤC LỤC

### Quyển 1

#### TIN MỪNG THỜI THƠ ẤU CHÚA THEO LUCA I-2

##### ***Dẫn nhập***

##### **Phần nhất**

##### ***Những khó khăn nơi các bản Tin Mừng***

- I. Niên kỷ của các bản văn
- II. Những dị biệt của Luca và Mathêu
- III. Văn thể
  - A) Luca muốn kể lại các sự kiện
  - B) Luca dùng các kỹ thuật viết văn riêng
  - C) Luca muốn trình bày một nền Kitô học

##### ***Kết luận***

##### **Phần hai**

##### ***Truyền Tin***

- I. Minh giải
- II. Sứ điệp của bản văn
  1. Trước hết là mầu nhiệm về Chúa Giêsu
  2. Chúng ta dừng lại lâu hơn về Maria
  3. Tính cách lịch sử của biến cố Truyền Tin

##### **Phần ba**

##### ***Thăm viếng và bài ca Magnificat***